

Phụ nữ

Tân Văn

DEPT LEGAL
INDOCHINE
N^o 818

Số này có bài :

- ✱ Phương diện của dân-bà
- ✱ Hiện-tượng nam-hóa
của Mme Nguyễn Đức-Nhuân
- ✱ Lúa gạo Đông-Dương *của Diệp Văn-Kỳ*
- ✱ Cuộc vận-dộng Tân-Văn-Hóa ở
Trung-Quốc *của Tữ-Tâm*
- ✱ Bằng-cấp buổi này *của Phan-vân-Hàm*
- ✱ Nhứt vợ nhì trời. — (Chùm hoa hãm liễu)
của Minh-Nguyệt
- ✱ Tiểu-thuyết, chuyện vui v. v.

== 010 ==

NĂM THỨ SÁU
ngày 28 Juin 1934

== 248 ==

Nên dùng nhiều thứ thuốc BỔ, mà kiêng
công hiệu thì hãy dùng thuốc BỔ

MIÊU ĐÀU-RỒNG

Của Y-sĩ Hồ-minh-Khải và Nguyễn-văn-Thịnh bào chế

THUỐC SỐ 4

Đại bổ nhứt điểm chơn dương hoàn

Thuốc bổ chơn lao bá tởn, bổ tâm, bổ thận, bổ phổi và trợ tý-vị. Trái tim là chúa tể nhơn thân. sanh huyết và châu thân thường luân chuyển hoải, con người sống được mạnh-mẽ là nhờ trái tim chứa huyết đầy đủ. Nếu huyết suy kém tức là sanh nhiều bệnh chứng.

Người bị đau tim tức là huyết hư, cũng bởi mình ưu-tâm quá độ, cầu việc chẳngặng mà bị thất vọng, về việc gia-quyển mà phải sầu não, thất-lai-chánh không xứng tâm hàng vì kiêng kị bạn việc thương mãi tru tư, học hành ngày đêm lo nghĩ, hoặc đã tởn loạn thần, người mà bị các chứng trên đây thì không ăn ngủ được tức phải đau Tim bởi theo thời dợt này là một cái thời dợt tranh danh ganh lợi nên nhiều người phải nhiễm các dều trên đây, rồi sanh ra bệnh trái Tim, lại dùng thuốc không nhâm mà phải chết sớm. Còn người xưa sống đến ngoài trăm tuổi mà chẳng hề khi nào dùng một vị thuốc cao lương nào, tại sao? Bởi người ta không tranh danh lợi, không cần vị sự, miếng cơm ngày ba bữa, tối ngủ tám thước đó là trí theo thời thế nên được sống lâu, đến tuổi quá thất tuần, mà khí sắc không suy kém.

Nay bổn hiệu đã nghiên cứu hoàn thuốc Đại-Bổ Nhứt Điểm Chơn Dương này là chủ trị về bệnh đau trái Tim sanh tinh quyết và bổ về tạng thận là vì hệ huyết kém thì tạng thận phải suy người đã bị các chứng lao tâm tởn lực rồi, mà dùng được hoàn Đại-Bổ này thì huyết sẽ lưu thông đầy đủ các mạch, đầu mình có lo nghĩ buồn rầu chỉ cho mấy đi nữa, nó cũng làm cho huyết mạch thông lưu được và hình sắc khôi kềm suy.

Người có vợ lâu mà không sanh con là bởi huyết kém thận suy, việc giao cấu nó khôngặng bèn bị, âm dương tiếp tinh không kịp thời, nên không được thai dặng; nếu dùng hoàn Đại-Bổ này được ít lâu sẽ sanh con, lại sức lực được tráng kiện.

Người già cũ khi huyết suy kém, đau thắc ngang lưng, rang ngực hay hồi lợp, tối ngủ chiêm bao, đau râm trong bụng cũng là hay mệt mỏi, mấy chứng trên đây dùng hoàn Đại-Bổ này trong 24 giờ thấy 10 phần bớt 5 trường phục thì được tráng kiện như sức còn trai.

Người nào bị chứng Di-Tinh, mà trường phục được hoàn Đại-Bổ này thì nó sẽ bổ thận bởi tinh, và được tuyệt chứng Di-Tinh.

Cách dùng hoàn thuốc Đại-bổ như vậy mới thấy có công hiệu. Người có bệnh nhiều, tối trước khi đi ngủ uống một hoàn, hằng ngày khi ăn cơm sớm mai xong rồi, dợt cho được hai giờ đồng hồ uống một hoàn. Còn người nào muốn bổ dưỡng tinh thần thì uống Đại-bổ hai đêm phải nghỉ một đêm để uống TRỰC TÍCH TIÊU-ĐÀM HUỖN một đêm, cứ uống trở đi trở lại như vậy cho được thường thì sẽ thấy công hiệu. Hoàn Đại-bổ này không giống các thứ thuốc bổ khác, tánh chất ôn hòa, người bần thọt cách nào uống rồi cũng đều thấy hay.

ĐẠI-BỔ CHƠN-DƯƠNG HOÀN giá mỗi hộp 2 \$ 10

TRỰC-TÍCH-TIÊU-ĐÀM HOÀN giá mỗi hộp 0 \$ 25

Cách dùng thuốc và cử-kien có chỉ rõ trong toa ở các hộp thuốc. Các môn thuốc trên đây có trữ bán tại hiệu NGUYỄN-THỊ-KINH Saigon và khắp các hạt trong Nam-kỳ và Cao-miền.

CÁC NHÀ ĐẠI-LÝ THUỐC ĐÀU RỒNG:

BENTRE	M. Nhan văn-Ấp	CANTHO	M. Thành Phát Bazar
BATRI	M. Trần-văn-Đinh	OMON	M. Trần-Hưng dit Báo
MOCAY	M. Ngô văn Thọ	CAIRANG	M. Hứa-thành Giám
VINHLONG	M. Nguyễn-thành Liễu	PHUNGHEP	M. Trương-văn-Huê
TAMBINH	M. Trần quang-Minh	SOC-RANG	M. Trịnh-kim Thịnh
VUNGLIEM	M. Nguyễn văn-Rực	BACHIEU	M. Lê ngọc Thành dit Thần
TRAON	M. Lương văn Phương	CAMAU	M. Phạm văn Đước
TRAVINH	Tiệm Nam-Thanh	NGANAM	M. Lâm-tấn Hưng
CAUNGAN	M. Trịnh-hữu-Duyên	LONGMY	M. Vạn hưng-Long
MACBAC	M. Tô-vinh-Tường	RACHGIA	M. Nguyễn ngọc Thái
CANTHO	M. Võ văn-Nhiều Bazar	TAYNINH	M. Nguyễn-văn-Phong Pharmacie de l'Indochine

PHỤ-NỮ

NĂM THỨ SÁU, SỐ 248

Ngày 28 Jun 1934

TÂN-VĂN

Chủ-nhơn :
NGUYỄN ĐỨC NHUẬN

Phương-diện của đàn-bà

Trong một bài xã-luận đã đăng cách hai tuần nay trong tạp báo này, nhơn nói về địa-vị của phụ-nữ trong văn-học, chúng tôi có khuyên chị em nên đứng về phương-diện phụ-nữ (point de vue féminin) mà xét-cái vấn-đề ấy.

Phương-diện phụ-nữ hay là phương-diện đàn-bà là phương-diện gì?
— Tức là phương-diện của mười triệu chị em ta: tức là lợi-quyền của nữ-giới.

Kể ra thì đã hơn mười lăm năm nay, có tên đàn-bà ký ở dưới các bài bàn về phụ-nữ. Song vậy, bàn về các vấn-đề phụ-nữ, mà đứng về phương-diện phụ-nữ thì chỉ được ít lâu nay mà thôi.

Trước kia, các bài báo bàn về chuyện phụ-nữ, đều là của đàn-ông hay bạn gái viết chẳng hạng, thường là ở phương-diện đàn-ông cả. Các nhà lập luận xét vấn-đề là chủ-trương về quyền-lợi của đàn-ông, do phương-diện ấy mà muốn cho phụ-nữ vận-dộng thế nào lợi cho đàn-ông.

Nói cho rõ hơn, vì phong-trào phụ-nữ còn yếu, và vì ảnh hưởng của lễ-giáo xưa còn mạnh trong nữ-giới mà các bài luận về lợi-quyền và sự tiến-hóa của phụ-nữ trước đây ít lâu chỉ là vị quyền-lợi của đàn-ông mà viết ra đấy thôi.

Ngày nay, ai cũng biết rằng quyền-lợi của phụ-nữ nhiều khi tương-phản cùng một số đàn-ông. Nói thí dụ, muốn xét về vấn-đề thú-thê, mà đứng về phương-diện của một số đàn-ông giàu có thì tất là không thể bênh-vực quyền lợi của chị em dặng.

Ngày nay, không những là nhiều nhà chánh-trị và văn-sĩ đàn-ông đứng hẳn về phương-diện phụ-nữ mà xét về vấn-đề phụ-nữ,

PHU NU TAN VAN

chị em cầm bút biên bài cho các báo chí, đứng trên diễn đàn mà tuyên-truyền hay là tổ-chức những hội-nọ hội kia, đều biết là bỏ hẳn cái phương-diện của phe đàn-ông mà xét xem vấn-đề quyền-lợi của mình.

Chính vì sự thay đổi rất hay cho tiền-đồ nữ-giới ấy, mà trong báo-giới xứ này đã có một cuộc phân-hóa (différenciation). Những nhà muốn duy-trí mười triệu đàn-bà trong cảnh hắc-ám đã đứng hẳn ra một bên, mà nhứt-thiết bài-xích cuộc vận-động của phụ-nữ.

Có khi họ làm ra bộ đạo-đức mà khuyên chị em cứ ở trong buồng-the bếp-núc, để cho phong thuần tục mỹ; có khi họ làm ra bộ giáo sư đạo mạo mà vạch lối trong văn-chương của chị em. Đó chẳng qua là những lối tranh-đấu của một phái bảo-thủ, là phái hết sức chống lại với cuộc vận-động của chị em mình.

Trong các bạn nữ-lưu đã dạn-dĩ đứng ra đề tổ-chức chị em, có người thấy sức phản-động (la réaction) mà sợ rồi lùi. Ấy là những chị em thất-bại! Trong cuộc tranh-đấu nào sao sao cho khỏi có người thua?

Nhưng, các bạn đứng trong trường tranh-đấu để đánh-dở mọi cái thành-kiến, và để hiệu-triệu chị em bước vào cuộc vận-động thì vẫn mỗi ngày mỗi thấy đông-đục hơn lên. Dầu cho phái bảo-thủ đã kêu gọi nhau để đem-pha và phi-báng các chị em tân-tiến, các bạn vẫn không vì thế mà nản chí ngã lòng.

Các bạn sẽ soi gương các dân-tộc và các giai-cấp phấn-đấu để đánh-dở mọi sự bất bình, mà tiến bước. Vì chính những dân-tộc và giai-cấp ấy cũng đồng-cảnh-ngộ chúng ta: nghĩa là cùng vẫn bị bài-xích đến nơi trong cuộc vận-động của họ.

Phụ nữ tân văn



Cuộc đời với ý tôi

Trong tuần lễ vừa qua, ở xã-hội Pháp đã xảy ra hai cuộc xôn-gột dữ-đội giữa bọn phát-xít và thợ thuyền đáng làm cho đóc-glá chú-ý.

Bọn « Pháp-quốc đoàn-thề » mà lãnh-tụ là phát-xít tập-sự Coty (bán đầu thỏ) biểu tình tại Marseille, lập-tức thợ thuyền cộng-sản, xã-hội-dân-giã và không đảng-phái hợp nhau lại để phẩu-đổi. Cảnh sát bênh-vực bọn phát-xít, và đánh đuổi người lao-động. Bọn này chống cự lại kịch-liệt hàng mấy tiếng đồng hồ.

Sau cuộc hội-hợp, lao-động còn xôn-gột với phát-xít và cảnh-xát cho tới gần sáng. Điện-tin nói rằng có nhiều người bị thương và bị bắt.

Cuộc xôn-gột ở Marseille xảy ra đêm chửa nhứt 17 Julio. Tối đêm thứ hai 18 Julio, thì ở thành Toulouse xảy ra những việc hệ trọng sau này.

Bọn Thanh-niên Ái-quốc tức cùng là bọn « phân-động » hợp nhau biểu-tình. Người thợ-thuyền do cộng-sản chỉ huy biểu-tình chống lại, nhưng lại bị cảnh-sát đánh đuổi khỏi chỗ họp của bọn « Ái quốc ».

Lính trấn-áp thợ dữ-đội, họ nên thợ phải chống lại

kịch-liệt: các tiệm buôn bán xung quanh đều bị thiệt-hại, kiển vỡ lung-tung. Ngoài đường, ô-tô bị lật ngã, nhiều đờ chữa đầu sáng bị đốt.

Lao-động còn đốt được rồi vút đại vào sơn-dầm, để chống-cự. Vì cảnh sát trấn-áp thẳng tay, cho nên lao-động ở đây lập ra chiến-lũy (barricades) ở ngoài đường mà đương cự; họ chặt đứt dây điện làm cho một cái quận to trong thành phố tối-thui. Thế là bày ra quang-cảnh nộ-loạn rõ-ràng lắm.

Cảnh-sát trợ binh kéo tới nữa, thì thợ-thuyền, người thì vác đá lện, kẻ thì dùng súng lục chống.

Tối 1 giờ sáng tỉnh ra hai bên bị thương-tiệt có 40 người, 20 người bị bắt.

bị kiểm duyệt



Hội bài-trừ dỉ-đoan

Ngày nay, lập ra ở xứ ta một cái hội như vậy thì được nhiều việc rất lợi-lợi. Hội sẽ dùng cách tuyên-truyền, diễn-thuyết, báo-chi, sách vở, mà đánh-dở các điều mê-tin làm hại cho người dân.

Thuế vụ với tiền lời cho vay

Ở các tỉnh miệt vườn, người ta rất lấy làm khổ về các món thuế vụ. Vì cuộc buôn bán — ngoài ra lúa gạo — trăm trẻ, cách sanh hoạt khó khăn mà các món thuế thì chẳng thấy giảm xuống chút nào. Thuế thân, thuế đất, thuế nhà, thuế nước, mỗi năm muốn đóng cho đủ phải bán đồ đạc trong nhà, lần lần phải đi vay hỏi. Một người nhà quê ở Thodaumot nói với chúng tôi: « Miếng đất ở chung quanh nhà của tôi chẳng có hươc lợi gì mà mỗi năm đóng hết 16 đồng. Thuế nhà — một cái nhà xâu — hết hai đồng, tiền nước — nước phong tên đặt ngoài đường chớ chẳng phải trong nhà — cũng hai đồng, chạy mà đóng thật ư nước mất. Ở chợ bị thuế nặng, muốn về vườn ở, nhưng nơi đây lại bị cái vụ ăn trộm nguy khổ lắm. » Hỏi các người này về tiền lời vay thì họ lắc đầu.

Tuy đã có một nghị định bên Pháp mới ra, sụt tiền lời buôn bán ở Đông-dương từ 12 phần xuống 8 phần và tiền lời theo quốc-lệ (taux d'intérêt légal) từ 8 phần xuống 5 phần, nhưng chẳng thấy sự gì đáng mừng cả. Cuộc cho vay dài hạn của chánh-phủ chỉ có một hạng đến chủ lớn được nhờ, vì cách xin vay phiền phức mà khó dễ, phải có « cha, chú » mới được vay. Đến hạng dưới thì cũng chẳng khỏi đến các chủ cho vay riêng, các sết-ty đủ hạng. Mà đối với các chủ nợ này thì bao giờ tiền lời cũng nặng, dầu có luật ra, họ cũng tìm kế lấy lời cao.

Chánh-phủ có giảm các thuế vật mà chẳng đáng kia thì họa may, tiền thuế thân mới đóng được.

Ở các khu rừng cấm, dân có lên đốn một vài khúc cây thì bị phạt nặng cho đến đỗi họ bỏ nhà trốn đi vì không đóng được tiền phạt và sợ bị giam!

PHU NU TAN VAN

Báo một xu một số

Bạn đồng-nghiệp Tân-thiếu-Niên ở Hà-thành mới tục bản, in bốn trương, cỡ nhỏ, bán lẻ mỗi số một xu.

Nhắc tới Tân-thiếu-niên thì ai cũng nhớ là một tờ tuần báo trước kia được đồng bào hoan nghinh, số xuất bản được nhiều.

Ngày nay lại ra hằng ngày và bán giá rẻ như vậy chắc sẽ được đồng độc-giả hơn trước nữa.

Tịnh độ

Người ta thuật trong nhiều tờ báo rằng: có mấy nhà sư gạt phụ-nữ tu tịnh-độ, kết-quả thành ra có «thánh thai». Nghĩa là có vái không chông mà lại chữa.

Ở vùng Baria, có một cô bị một lão thầy chùa gạt - găm, nhốt vào một cái phòng kín, để đến nỗi to bụng. Khi cha mẹ cô con gái đến tịnh - thất tra hỏi lão thầy, thì lão này bảo rằng đó là «thánh thai» ít lâu có vái sẽ chữa, mà để từ chỗ mái tóc trên đầu!

Hình như nhà kia không lấy làm phục - tñb, cho nên đã đâm đơn kiện.

Chúng tôi đã nhiều lần nhắc-nhở chị em: phải coi chừng bọn ác-tăng!

Ngày nay, kinh - tế nguy - nan quá, một bọn xảo-quyết giả xưng là đạo-dức để quyền tiền cất chùa, và để quần - rũ người thật - thà, thú nhút là phụ-nữ.

Đạo gì lại sinh ra chuyện không chông mà chữa; đạo sao lại có đạo Qui - vương buộc người vào phải uống hai tô nước lạnh đây!

Lại còn một lão-sư Cao-mên, bắt các cô vái phải «đấm-bóp» lão!

Chúng tôi đã nói rõ về cuộc vận-dộng tôn-giáo (mê-tin thì phải hơn) này; Đây chũ qua là vì nhân lực nhơn-dân lúng-túng về các phương diện, chánh - trị, kinh - tế, mà có nhiều kẻ truyền ra những điều huyền-hoặc để lợi-dụng thiên-hạ.

Muốn bài - trừ cái nạn này, các chị em và anh em có óc khoa-học nên dựng ngay cái hội bài-trừ dị-doan.

Điều nên thi-hành buổi này

Quan thống - đốc Pagès có cái ý hay là đi xem-xét,điều-tra các tỉnh về tình - hình sanh - hoạt và cuộc buôn-bán của dân. Có lẽ đi đến đâu người cũng đã thấy rõ cái quang-cảnh điêu - tàn, cái sự sống khốn-khở của người Annam. Mong rằng điều thi-hành thứ nhứt sau cuộc điều-tra của quan thống-dốc Pagès là giảm thuế - thân cho dân-sự và huấn kỳ đóng giầy.

Fóikhoa đờng cốt v. v

Các nghề bói, tướng và đờng-cốt đều là «nghề» làm hại cho nhân-dân không biết bao nhiêu.

Đương lúc người ta thống-khở về nạn khùng-hoảng thì bọn ấy cảm-dở, bày ra những chuyện tiên - tri nhảm-nhi, để cướp của người lao-động mốn tiền đau-dớn.

Theo ý chúng tôi, nếu có hội bài-trừ dị-doan, thì hội cũng nên cử-động cho người ta xa lánh các thứ kỳ-sanh-trùng.



Cùng các em

Từ ngày tập báo đặc-biệt Nhi Đờng ra đời, thì bốn-báo cổ ý định mỗi tháng cho ra một số riêng cho các em, nên phần Nhi Đờng trong tập-báo này phải tạm ngưng từ ấy.

Nhưng vì kinh - tế trong xứ khó-khẩn tới hoải nên tài chánh của nhà báo không thể làm theo ý muốn được. Vì lẽ ấy mà tập báo định ra riêng cho các em không thể ra tiếp được.

Nay nhơn dịp gần bài trường và có nhiều em gửi thơ nhắc nhở Phần Nhi Đờng, nên kể từ số tới Phần Nhi Đờng sẽ đăng lại như trước.

P.N.T.V.

Cuộc hiệu-triệu của phụ-nữ Pháp

Báo l'«Essor» ở Bắc, nhân cuộc hiệu-triệu của ban phụ - nữ khởi-xướng ở Paris (Comité d'Initiative féminine) trách các chị em phụ-nữ tam-kỳ lãnh-đạm và không hưởng-trung với phụ-nữ Pháp, để bình-vực lợi-quyền của bọn bị bóc - lột ... ở các thuộc - địa và chống với chế-độ tư-bản.

(bị kiểm duyệt)

Người hiền thời - cuộc và cuộc vận-dộng của một hạng phụ-nữ có tôn-chỉ rõ - rệt chẳng nên đẩy lên một câu hỏi hay là có một cái nghi ngờ như vậy, buộc người ta phải trả lời...

Bạn đồng-nghiệp chẳng nên phí thì-giờ mà than thở về sự lầm-lạc ngông-cưỡng của một hạng phụ-nữ. Tốt hơn là chú - ý đến cuộc vận-dộng của một phái ít người biết và nếu bạn đồng - nghiệp quá có chút cảm-tình với hạng sau này thì sẽ hiểu họ chẳng bao giờ la-lời trong khi làm việc.

Vợ chồng tự-tử vì thất-nghiệp

Hồi tới thứ bảy tuần trước, có một cặp vợ chồng muốn phùng ở một nhà khách-sạn ở Hanoi.

Người đàn-ông làm nghề sếp-phơ bị thất-nghiệp. Người vợ lúc trước sa vào cảnh thanh - lâu... Hai vợ chồng đều tự - tử trong phòng: người đàn-ông dùng giấy mà thắt-cổ; còn người đàn - bà thì uống dấm thanh mà chết. Hai người có ký một cái thơ để lại bảo rằng vì thất-nghiệp mà phải chết như vậy.

Gần đây, thỉnh-thoảng các báo có thuật chuyện tự - sát vì nạn thất-nghiệp: xem vậy thì biết vấn - đề cứu-trợ người thất-nghiệp quan-hệ là thế nào! Ở suốt ba kỳ, người lao-công nên yêu - cầu chánh - phủ đặt ra bồi-khoản thất-nghiệp như là ở Pháp.

BẰNG CẤP BUỔI NÀY

PHAN-VĂN-HÙM

Mùa này là mùa thi cử. Buổi này là buổi ít chỗ làm. Thấy những người đi thi, nghĩ đến sự kinh-tế khùng-hoảng, mà sanh lòng cảm-khái, cho nên có mấy giòng sau này.

Mang cái bằng-cấp để mà thất nghiệp: cái bằng-cấp trong buổi này, giá-trị nó thật nhẹ xuống vô cùng, cũng như cái giá lúa nó nhẹ xuống vô cùng vậy. Mà nói cho đúng hơn, là tại giá lúa nó nhẹ trước mà giá trị của bằng cấp nó nhẹ theo sau.

Nhớ trở lại hai mươi năm về trước mà coi! Đỡ «diplôme» chẳng? Người ta ra làm ông giáo lương bổng nhiều, địa-vị sang. Hoặc làm ông kỹ, ông thông, thời lại càng hiền-hách danh-giá. Người ta ăn mười sáu đồng bạc lương khi mới vô, mà đồ ăn đồ uống, nhà cửa phở xá, nhưt nhưt cái gì cũng rẻ, thời cũng được ăn xài huy hoạt, xuống ngựa lên xe. Rồi mà lần nữa ngày tháng bay qua, mười lăm mười sáu năm sau được đi thi tri-huyện. Đỡ ngạch này thời tốt bực cao sang, sự giàu có nó cũng lết tới. Cái bằng cấp thời bấy giờ thật là cái chìa khóa mở cửa thiên-đàng. Đốc giả chắc cũng còn nhớ, hay là cũng còn nghe thuật chuyện những nhà giàu sang có con gái, họ đến tận trường thi mà chờ đón những cậu đỗ cao, để rước về mà gả con bù của.

Hết rồi! cái đời vàng ngọc đó đã hết rồi! Nay thời là cái đời gạo châu củi quế. Bằng-cấp không còn đem tới cho người cầm nó những tiền, những quyền, những vinh, những vợ như ngày xưa kia. Cho đến cái bằng-cấp mang từ Hà-Nội mang về mà cũng lại thấy nó nhẹ không không. Thế mà trước đây nào có bao lâu, các người nhà giàu còn tranh nhau mà rước những ông còm-mi, thầy thuốc, giáo

sư, hay là sự cùng đi nữa đến ông trường-iên cũng được, rước về mà đem về làm vinh hạnh cho con gái mình! Tôi xin lỗi nói sự thật, không có ý ám-chỉ ai, mà chỉ nói ra để về một cái trạng thái của xã-hội. Chánh tôi dầy, tôi cũng từng ở trường Cao-đẳng Hà-nội mà về kia mà, tôi chưa đã quên được tôi đâu. Mà thời tôi cũng vừa bớt sợ bị phiền trách vì viết tới đây tôi mới vừa nhớ hồn tuồng cũ-lương của ông đốc Phạm-công-Bình, nhân đề là *Tối-độc phụ-nhơn tám*, trong đó có vẽ rõ cái sự chuồng bằng cấp ở thời bấy giờ.

Cái thời buổi ấy hết rồi. Ngày nay đồ làm ông thầy thuốc, về không chỗ làm, hay là có chỗ làm thời bị ăn lương ngày, mỗi tháng được độ năm chục bạc, là cái số tiền không bằng nửa khi trước; thế mà đồng tiền khi trước lại còn cao giá hơn đồng tiền bây giờ. Giá trị cái bằng cấp ông thầy thuốc ngày nay, nhân đó mà kém sút hơn giá trị cái bằng cấp ông thầy thuốc ngày trước. Xin hiểu giùm, tôi nói giá-trị đây là cái giá-trị công-dụng của nó, chứ không phải nói cái giá trị về mặt học-vấn.

Mà thôi, nội chi đến cái bằng cấp trong nước. Nói ngay đến những cái bằng cấp bên Tây mang về, cũng không còn ai trọng là bao nhiêu.

Xem như ông Nguyễn-mạnh-Tường, lừng-khoa tấn-sĩ, mà về đây cũng không lấy làm vinh-diệu gì. Dầu cho một độ được các báo cổ võ hoan-nghinh mà rồi sau đó sự khen cũng nguội dần đến ông phải chán mà trở qua Paris học nữa. Hồi xưa kia, mới mười lăm năm nay, đem một cái bằng tú-tài bên Tây về, đủ làm nao-dộng thiên-hạ. Lúc ấy những tú-tài, ăn lương hai trăm bạc, có nhà ở mà còn dạy ở Collège (trường lớn).

PHỤ NỮ TÀN VĂN

Bây giờ trong nước, ngoài nước, số người có bằng cấp nhỏ bằng cấp lớn, ngày càng nhiều ra, thật là « dumping bằng cấp ». Chỗ làm không đủ để dung-nạp, đồng tiền khi kinh-tế eo hẹp không đủ để cấp lương. Nhiều ban trưởng Cao đẳng Hà-nội phải đóng cửa; trường sư phạm Saigon phải đóng cửa. Người thanh-niên ham học trong nước, dầu họ không vì bằng cấp mà học, thời họ cũng thấy cái giá-trị bằng cấp mà hỏi òi.

« Tập-tên người đi tớ cũng đi,
« Cũng lều cũng chiếu cũng ra thì »

là câu có thể mượn mà làm lời nói của người đi thi ngày nay vậy. Chỉ phải bỏ bớt lều-chiếu mà thế vào đó cái tiếng vô-chủ-dịch, là tả được cảnh-tượng « thả rêu » như lục-binh của học trò thi, không có chút gì là vẻ hăng hái.

Đầu sớm một ngày là thất-nghiệp sớm một ngày. Còn làm học trò là còn cái huyền-tướng không thất-nghiệp, còn xa cái sự nghèo-đói nó đương rình núp ở lối quanh trong quảng đường đời chông-chính giữa lúc kinh-tế khủng-hoảng này.

Rờ-ue, đit-lôm, tú-tài, cao-dẳng l... những cái tiếng uốn miệng uốn mồm khó nói ấy, ngày xưa người làm cha mẹ, cũng răn nói, mà nói một cách đặc-y. Thử hỏi người làm cha mẹ ngày nay: « Cậu em, cô em, 18 tháng Juin này thi brevet, 25 thi diplôme, thưa ông bà? »

Coi chừng tiếng thờ ra nó đi trước câu trả lời, mà nhưt là coi chừng câu trả lời ra ý không quan thiết gì với sự thi của mấy cô mấy cậu cả. Chính mấy người này cũng lo-là với sự thi của mình nữa thay! Bằng cấp buổi này biết để mà làm gì? Bằng cấp chứng sự học, thời đã đành, mà còn lấy gì ấn đây: bấy lâu mắc học hành không học nghề nghiệp gì khác được.

PH. V. H.

PHÒNG TRỒNG RĂNG
Bác-si NGUYỄN-VĂN-KIẾU
Y KHOA TÂN SĨ
Chuyên trị bệnh răng, hàm và miệng
119 Boulevard Bonnard
SAIGON
(gần nhà thương thí)
Giấy thép nói: 8.98

HIỆN-TƯỢNG NAM-HÓA

Về vấn-đề «*văn nam-hóa*», ông Phan-văn-Hùm đã tỏ ý-kiến mình rất rõ-rệt về mặt văn-chương tu-tướng của chị em vì sao bị gọi là nam hóa.

Nói theo ông Hùm về vấn-đề này, tôi xin cùng với độc-giã thử bàn thêm ít điều...

Không ngờ chỉ cho xa mới thấy bằng cứ, cứ xét ở Phụ-nữ Tàn văn ta đã thấy rõ cô bạn Nguyễn-thị-Kiểm là một người nữ-sĩ có những tư-cách hay của văn-sĩ kim-thời trong bọn đàn-ông.

Nhìn ra đường, ta thấy chị em đi đứng nói-năng như nam-tử, người ta cho rằng đó cũng là một cái hình-thức của sự «*nam-hóa*».

Rồi người ta tự hỏi: nên buồn hay nên vui về sự nam-hóa này?

Theo ý tôi, thì ngoài những lẽ ông Hùm đã kể về nam-hóa còn có cái hiện tượng như sau này.

Xứ ta đàn-ông trí-thức yếu-đuối là phần nhiều không tập lĩnh như đàn-ông các nước, vả lại vì thiên-kiến muốn tỏ ra mình sang không mó tay vào làm các việc nhọc-nhân, hóa ra mình gây vọc yếu, đi đứng xui lơ. Tánh-tình ngôn-ngữ cũng phải yếu ớt.

Có nhiều thanh-niên tỏ cái tâm tình sâu nảo yếu ớt trong sách trong báo, theo chỗ tôi nghĩ là tại nơi: 1/ thân thể yếu đuối. 2/ năng-lực không chỗ dùng trong xã-hội; 3/ hoàn cảnh trong xứ.

Chị em ta (trong bọn trí-thức) có phần lao-lực hơn, thiế-thực hơn, gần với cuộc đời hơn cho nên ít có nhược điếm của bọn trí-thức đàn-ông.

Ai nhìn cho kỹ cặp nam-nữ trí-thức Âu châu và Việt-Nam thì sẽ thấy khác nhau thế nào.

Đàn-ông tây đầu là trí-thức, văn đã từng tập lĩnh tập thể-thao, và cũng nhờ trong nhiều đời hoạt-động về thể lực, hóa nên vạm-võ và mạnh mẽ hơn đàn bà nhiều lắm, không như đàn-ông trí-thức Annam.

Như vậy, ngoài những lẽ của ông Phan-văn-Hùm đã nói, tôi xin nói thêm rằng còn cái vấn-đề đàn-ông trí-thức ở xứ ta yếu-ớt về thân thể và tinh-thần.

Mme Nguyễn-đức-Nhuận

May ra lúa gạo Nam-kỳ lại sẽ khỏi bị đánh thuế nhập-cảng 10 quan mỗi trăm kilos

của DIỆP-VĂN-KỶ



Trong tuần vừa qua, bỗng khi không, điện-tin Arip đánh sang nói rằng: «*Đạo huấn-linh* đề ngày 15 juin, hiện nay đã ban hành, định

hạn-chế số nhập cảng lúa gạo, từ đây đến cuối tháng septembre 1934, chỉ cho bán vào nội-địa nước Pháp 68.000 quintaux (1) lúa, 500 quintaux lã, 27.000 quintaux gạo trắng, bột gạo và cám.»

Bức điện có mấy hàng chữ, mà nó đã làm cho dư-luận của báo-giới, chánh-giới ở Saigon sôi nổi lên một cách rất dữ dội, xưa nay chưa từng thấy.

Chánh ngay các tờ báo của người Pháp, bằng chữ Pháp như «*Impartial*», như «*Opinion*» là bao giờ cũng lấy ý-kiến, thái-độ của nhà đương-đạo làm ý-kiến, thái-độ của mình, hay, một đôi khi, cực chẳng đã phải đứng vào địa-vị phản-đối, thì cũng giữ mực ôn-hòa làm gốc, vậy mà, chuyển này, họ lại viết ngay lên trên mặt báo nhiều câu quá-khích

(1) Mỗi quintal là 100 kilos

cho đến nỗi tôi tưởng chẳng có thể chỉ dịch hết vào đây được.

Còn bên chánh-giới, thì viện này họp, hội-đồng kia nhóm, liên-đoàn nọ thảo-luận, tung-búng lên hết.

Và cũng vì dư-luận sôi nổi lên như thế, nên hôm sau, 19 juin, thì chánh-phủ đã gọi tờ châu-tri đình chánh vụ ấy lại như vậy:

«*Quan Toàn quyền ở Paris* gọi châu-tri cho các Chánh-phủ sở-tại hay rằng:

«*1* - Đạo huấn-linh đề ngày 15 juin thuộc về sự hạn-chế lúa gạo nhập-cảng là chỉ nói về lúa gạo ngoại quốc, chứ chẳng quan-hệ chi đến lúa gạo của Đông-dương;

«*2* - Thuế nhập cảng của lúa gạo Đông-dương hiện nay cũng chưa chánh-thức thi-hành.

«*3* - Ngày thi-hành và giá của thuế này sẽ do một đạo huấn-linh quyết định và đạo huấn-linh này lại hãy còn chờ bao giờ ban dự-thảo của đạo luật định thể-lệ lúa mì, hiện đương thảo luận, được Thượng-Hạ nghị-viện Pháp thừa nhận xong rồi mới ký tên thi hành.»

PHU NU TAN VAN

Nhờ tờ thông-tư ấy mà dư luận hơi bớt chào-xào hơn lúc đầu chút ít.

Song trong khi ai nấy đương thờ ra một tiếng thiệt dài, trông cái vụ hạn-chế lúa gạo và thuế-nhập-cảng kia như là một giấc quái-mộng thể thôi, thì ai ngờ kể theo tờ thông-tư của chánh-phủ, báo « impartial » lại có đăng một bức điện của Bộ Thuộc-địa đánh sang cho sứ Quan-thuế, nói trái ngược lại:

« Thuộc địa-bộ điện tư :

« Trong bản dự-án của đạo-luật thuế về thị-trường lúa mì, chánh phủ đã có dự-định một khoản thuế đánh tất cả các thứ lúa gạo, bất kỳ là ở xứ nào, chớ sang Pháp để tiêu thụ; khoản thuế đặc biệt ấy thâu rồi lại sẽ chia cho các thuộc-địa có dính-dấp với sự buôn bán lúa gạo.

« Thuế ấy đã do huấn-lệnh định là mỗi 100 kilos phải đóng 10 quan tiền langsa (franes). Bản dự-án của đạo luật trên đây lại cũng có dự-định rằng lúa gạo nào mà chở thẳng sang Pháp trước ngày 15 juin, thì khỏi phải đóng thuế ấy v... v... »

Trong một việc rất quan-hệ cho vận-mạng kinh-tế của xứ này, mà lại xảy ra những tin-tức không phân-minh như thế, thành-thứ rắc-rối một hóa ra mười, làm cho ai nấy đều trở mắt nhìn nhau mà hỏi : « Số lúa gạo của Đông-Dương bán sang Pháp khỏi bị hạn-chế là một việc tất-nhiên, vậy mà còn khoản thuế 10 quan mỗi 100 kilos kia, thì sao ? »

Nếu như tin ấy mà đích thiệt, thì tương-lai của lúa gạo đã khốn đốn lại sẽ trải qua một thời-kỳ rất nguy hiểm hơn, chẳng khác chi sự hạn-chế số lúa gạo bán sang Pháp. Vì giá gạo xuất-cảng tại bến Saigon, chưa tính các thứ thuế, thì chỉ bán được mỗi 100 kilos là 2\$50 cho đến 2\$70, nếu trong số đó mà còn đánh - thuế thêm 10 quan là một đồng thuế nhập - cảng bên Pháp nữa, thì hạn-chế hay không hạn-chế, cái kết-quả cũng như nhau.

Tuy là tin-tức đương còn phân-vấn như thế, song các ông Nghị-quần hạt Tây, Nam họ cũng đã họp nhau để tìm phương cứu-cấp hay là đối-phó và sau khi họp nhau rồi, thì họ đã kéo nhau đến diện kiến quan Thống-đốc Pagès mà tỏ cho ngài biết những nỗi lo sợ của tất cả các sắc dân đối với khoản thuế nhập-cảng ấy. Nghe nói hai bên cùng

nhau thảo-luận trên hai tiếng đồng hồ và quan Thống đốc Pagès ngài cũng đã hết sức ân-cần, châu-chí, khuyên các ông dân-biểu hãy nên bình-tĩnh đợi chờ tin, vì ngài cũng lấy làm lo-lắng và đã tư - điện về bên chánh - quốc mà yêu - cầu với quan Toàn-quyền Robin, xin điều-định làm sao cho lúa gạo Đông-Dương khỏi bị đánh thuế ấy.

Các ông Nghị đều tuân theo ý muốn của ngài.

Và tôi tưởng chúng ta cũng nên tin cậy nơi ngài, để khỏi có điều chi trở ngại trong khi ngài đương điều-định với các nhà đương-đạo bên Pháp về vấn-đề ấy.

Ta tin cậy như thế là rất phải. Vì vụ thuế nhập-cảng là một việc thật là khó-dễ, rắc-rối. Gần một năm nay chẳng những phủ Toàn - quyền Đông-Dương đã cần quyền lo-tính, mà chánh ngay Bộ Thuộc-địa bên Pháp cũng đã nhiều phen can-thiệp vào, và nhiều phen xung - đột với Bộ Canh-rông cùng bao nhiêu nghị-viên ở Thượng, Hạ-nghị-viện có quyền lợi - mật-thiết với các nhà sản-xuất lúa mì. Điều mà chúng ta nên biết hơn nữa là nếu sánh với các nước công - nghệ đời nay như Anh, như Mỹ, thì nước Pháp vẫn còn là một nước thiên-trọng về nghề canh-thực, vấn-đề lúa mì cũng là cái sanh-mạng của họ gần như lúa gạo với mình. Thế nên bao giờ chánh-phủ Pháp cũng phải coi chánh sách bảo-thủ lúa mì (la politique du blé) là trọng-yếu. Nếu quả như khoản thuế mới kia là một phương sách độc-nhứt-vô-nhị để giữ lấy sự sanh-tồn cho lúa mì, thì lời tưởng rời đây thế nào lúa gạo Đông-dương cũng chẳng làm sao tránh chớ khỏi khoản thuế ấy. Và chúng ta cũng nên nhận điều đó là một lẽ tất-nhiên.

(bị kềm duyệt)

Cái khổ của chúng ta ngày nay chẳng bởi đâu mà cũng chẳng tại ai, nó chỉ do nơi sự thiên-chuyển của thị-trường lúa gạo đã xảy ra trong mấy năm kinh-tế khủng-hoảng gần đây.

PHU NU TAN VAN

Độc-giả hãy đọc kỹ biên bản, dưới đây, thì sẽ thấy rõ điều ấy. May ra mà quan Thống-đốc Pagès và quan Toàn-quyền Robin yêu cầu với chánh-phủ Pháp bỏ được

Số lúa gạo xuất-cảng trong mười năm gần đây TÍNH THEO TÂN VÀ KÈ SƠ MẤY NƯỚC MUA NHIỀU

NĂM	NƯỚC PHÁP	NHẬT BẢN	HONGKONG	TÀU các phụ đầu khác	Ấn-Độ Hòa-Lan	Phi-Luật-Tân
1923	216 882	33 702	504.114		33 953	48 992
1924	128.829	70 932	606.185		72.466	121.523
1925	190.979	249 792	685.520		164 403	84 421
1926	189 079	171 431	155.737	532 929	98.530	62 123
1927	209 989	188 298	458.751	284 270	53 699	4.421
1928	257.364	109 810	502.566	44 615	150 692	49 648
1929	188 044	47 233	379 454	64 490	191.233	89.944
1930	203.610	33 569	310 991	190 320	112 442	»
1931	292 044	537	331.823	48.682	105 463	1.008
1932	408.271	60.659	451.217	63 351	64 187	603
1933	533 956	1.067	492.177	1 831	61.001	0

Ấy đó, cứ theo biên bản trên đây, thì thấy rõ thị-trường lúa gạo của mình, từ ba năm kinh-tế khủng-hoảng đến nay, đã đổi ngay những chỗ tiêu-thụ. Từ năm 1923 cho đến năm 1929, thì bỏ qua sót lại, lấy số trang-bình, Hongkong và các phụ đầu khác ở nước Tàu bao giờ cũng tiêu-thụ lúa gạo của mình nhiều nhất. Rồi kể đến Nhật-bản và Ấn-Độ Hòa-Lan, thì số tiêu thụ gần gần xấp xỉ với số tiêu thụ của nước Pháp. Vậy mà từ năm 1933 vừa qua, thì lúa gạo mình mất hết mấy chỗ tiêu thụ lớn, như Tàu chỉ còn có 1831 tấn, mỗi năm mất hết mấy trăm ngàn tấn, như Ấn-độ Hòa-Lan, chỉ còn có 61 001 tấn, mất gần phân nửa, như Phi-luật-tân, thì sụt xuống tới zero. Và cũng vì mất hết mấy mỗi hàng bên Á-đông này, nên số tiêu-thụ ở Pháp, nhờ giá rẻ và làm quảng cáo nhiều, mới tăng lên đến mỗi năm 533.956 tấn, nghĩa là gần phân nửa của số xuất-cảng đồng cọng của năm 1933 là 1.220.978 tấn.

Mỗi 100 kilos đóng 10 quan tiền thuế, mỗi ngàn kilos tức là mỗi tấn phải đóng 100 quan tiền. Số lúa của mình bán sang Pháp, 533.956 tấn, thời đồng thuế nhập cảng mỗi năm là 53.395.600 quan.

Năm triệu mấy đồng bạc giữa buổi kinh-tế khuân bách này, thật chẳng ai dám chọ làm, thường vậy.

khoản thuế ấy, thời thật là một điều đại-hạnh cho dân Nam-kỳ.

Song, than ôi ! dầu được đi nữa, vấn-đề lúa gạo cũng vẫn còn nguyên như cũ, tình hình kinh-tế, ... xứ này cũng vẫn còn rắc-rối mãi.

Rắc rối thế nào và phải giải quyết nó ra làm sao, kỳ báo sau tôi sẽ đứng vào địa-vị khách-quan, đem hết lòng thành-thực mà bàn thử coi có điều chi nhằm đề họa may thiếu đến tại chánh-phủ cho đỡ sự nghèo ngặt khốn đốn của chúng ta trong muôn một.

Ngay đây, tôi chỉ xin độc-giả và nhất là các nhà sản-xuất lúa gạo nên chú ý về một điều này:

Sở dĩ chánh-phủ Pháp phải đánh thuế lúa gạo nhập cảng mỗi quintal 10 quan tiền Langsa, là vì giá lúa gạo của mình bán ra hạ quá, hạ cho đến nỗi nếu không có thuế ấy, thì lúa mì chẳng làm sao cạnh tranh cho nổi. Ấy vậy mà cái giá quá hạ của lúa gạo đó là giá đã làm hại bao nhiêu nông-dân điền chủ Nam-kỳ, vì nó đã thấp hơn số vốn sản-xuất nhiều.

Lúa gạo tại đâu mà sụt giá đến như thế ? Tại kinh-tế khủng-hoảng, tại đồng bạc như nhiều

kể nói và tại nhiều lễ khác. Song tôi tưởng e cũng có tại mấy nhà xuất-cảng lúa gạo ở Saigon chẳng ít.

Thật thế, từ ngày mấy tiệm buôn lúa của Huế-kiều bị tiêu hết, thì nghề buôn bán lúa gạo đã thành ra như một cái độc quyền. Xuất cảng chỉ do ở trong tay bốn năm hãng buôn và có lẽ họ đã liên-hiệp với nhau định cầm giá lại mà thủ lợi cho nhiều. Ngờ đâu, tại họ cầm giá lúa gạo mình lại mà ngày nay mới có khoãn thuế nhập-cảng mỗi quintal 10 quan tiền Langsa.

Bởi vậy nên chỉ đối với chuyện rắc-rối ngày nay các nhà xuất - cảng ở đây đã có một cái trách-nhệm gián tiếp rất to vậy.

Nói tóm lại cho dễ hiểu hơn nữa : nếu lúa mì cần phải có thuế nhập-cảng kia mới cạnh tranh nổi với lúa gạo của mình, thì trước khi chưa có thuế ấy, lúa gạo của mình còn có thể bán cao hơn hơn thị-giá ở Saigon nhiều ít. Vậy mà giá lúa gạo càng ngày càng hạ; hạ cho đến nỗi chánh-phủ Pháp phải đặt khoãn thuế 10 quan mỗi quintal để bảo hộ lúa mì, thì có phải tại những nhà xuất-cảng ở đây họ đã hè nhau cầm giá lúa gạo của mình không cho lên chăng ?

Có lẽ như vậy.

DIỆP-VĂN-KÝ

CẨM TA

Ban Đại - biểu của bôn - báo, tuần rồi, đã đi viếng độc - giả và cổ - động cho báo Phụ - Nữ - Tân - Văn ở các tỉnh miền Đông, tới đâu cũng nhờ các bạn yêu-qui tiếp-rước tử - tế và tán-trợ giúp cho được rất nhiều độc - giả mới.

Bôn-báo xin kính lời cảm ơn quý-vị, nhứt là ông Rouy phó chủ-tỉnh Biên-hóa, ông Đốc-phủ Mỹ, Docteur Hoài, ông Huyện Michel Thành, ông và bà Nguyễn-văn-Thuộc, ông và Bà Nguyễn-văn-Viết đốc-công ở Baria đã hết lòng giúp-giúp bôn-báo trong sự cổ-dộng.

Ban đại - biểu chúng tôi tuần tới sẽ đi viếng độc-giá trong các tỉnh: Vinhlong, Sadeo, Cantho, Soctrang, Rachgiá, Bacliêu, Hatiên.

P. N. T. V.

Vì bởi « lưu-linh »

Ông Lưu-Linh không bằng lòng về bài « Báo-giới đối với cuộc phụ-nữ vận-dộng » đăng ở P. N. T. V. kỳ trước. Bài ấy đã chỉ rõ thái-độ các nhà báo-thủ kia, là những nhà tuyên-truyền các sự dị-doan mê-tiô, mà lãnh-đạo đối với sự hành-dộng của một bạn nữ-lưu.

Muốn đánh-đổ bài ấy, Lưu-Linh tìm được « một cái vít » (?) cho nên viết trong Đ.N.N. như vậy :

« Câu nói mình vẫn chủ-trương trong nhiều cảnh-ngộ thì Lưu-Linh tới xin chịu không sao hiểu được ».

Vậy chớ Lưu-Linh có thể hiểu được những câu gì ? Đây, ta hãy nghe ông ấy giải :

« Người ta nói : Tôi vẫn có nhiều lần chủ trương, hay tôi chủ - trương nhiều phen hay là có nhiều cơ hội tôi đã nói đến, chớ nói « trong nhiều cảnh ngộ » là cái cảnh ngộ gì ?

Ông Lưu-Linh không hiểu nghĩa chữ cảnh-ngộ thì tra tự-điền cho hiểu, bắt tất phải hỏi trong báo cho đoán giã.

Còn như các bạn đọc của bôn-báo, chúng tôi tưởng không còn ai lạ gì với cái chữ rất thông ấy. Dầu ai không viết được một chữ Hán nào cũng có thể hiểu nghĩa chữ cảnh. đến như chữ ngộ là gặp, thì trong mười người đã hết mười người hiểu. Cảnh-ngộ ráp lại thành một cái danh-từ dịch được chữ circonstance ở chữ Pháp...

CHÙM HOA HÀM TIÊU

Từ khi em ra lãnh mục này để giúp vui cho các bạn đọc giả phụ-nữ, thì tuy chưa đặng mấy ngày và cũng chẳng có chi đáng gọi là xứng chức. Song để lấy làm may mắn mà tiếp được nhiều bức thư của chị em xa gần gửi đến tán dương khuyến lệ. Em rất đội ơn. Và trong đó lại có người báo sao đã gọi là « chùm hoa » mà mỗi tuần chỉ viết có một chuyện, thì chẳng là sai nghĩa và ít làm ư ?

Thật em lấy làm ái ngại về sự đó và tự xét « đã không khỏi ngọn cỏ », thì mỗi tuần may ra kiếm được một chuyện vui hơi có lý thú cũng nhiều rồi. Tuy nhiên, em cũng ráng mà theo ý muốn của một vài bạn tri-âm, nên số báo tuần này em xin lược liệt ít chuyện xưa xưa để vào đây cho lạ mắt.

Nhứt vợ, nhì trời

Hai vợ chồng nhà kia ngồi đọc báo Phụ-nữ ; thấy những bài thảo-luận về vấn-đề đa thê, độc thê, thì bà vợ xây lại nói với ông chồng rằng :

— Phải lắm mình ! Phận làm chồng chẳng những là không nên vợ một, vợ hai mà lại còn phải kính vợ ..

— Kính vợ như khách, ông chồng nói tiếp.

Bà vợ trả lời ngay :

— Không, kính vợ hơn trời kia mà !

Ông chồng ngẩn-ngơ...

Bà vợ nói :

— Vậy chớ mình không nhớ câu tục-ngữ Annam « nhứt vợ, nhì trời » sao chớ ? Hay ít ra cũng xấp-xỉ với trời như câu chuyện từ úy của người Tàu : « úy thiên, úy địa, úy quỷ thần, úy phu-nhơn ».

Ông chồng nghe vậy cười ngặt :

— Câu chuyện từ úy làm sao tôi không biết, chớ chỉ như câu tục-ngữ « nhứt vợ, nhì trời » mà mình lại xách nó vào đây, thì lẽ to.

— Sao vậy ?

— Sao đâu ! Câu đó chánh là một câu để bắt cái thuyết độc thê của mình đó.

— Lại thiệt !

— Chẳng lạ chi hết ! Vậy chớ mình không nghe người Annam nói chín phương trời, mười phương phật, người Tàu nói ba mươi sáu trời, nếu vợ mà đứng trước trời, thì tất nhiên đàn-ông chúng tôi cũng bắt chước theo cái số nhiều ấy mà có nhiều ra cũng 36 người vợ, ít nữa cũng chín bà nung khăn, sửa traps mới đặng lẹ...

Kết luận: bao nhiêu những lý-thuyết của phái đa thê đều giống như cái lối ngộ-biện của anh chồng kia. Song, theo ý em, thì chị em bạn gái mình cũng chẳng nên nhớ làm chi câu tục-ngữ vợ :

Bà Châu-Công

« Ghen tương là cũng người ta thương tình ! » Song vì bà vợ ông nghề kia ghen quá, nên ông nghề phải đem Kinh-Thi ra mà giảng cho bà nghe :

— « Quan quan thơ cru, tại hà chi chưu, yêu diệu thực nữ, quân tử hảo cru ! » Hòa hòa tiếng còn thơ-cru kêu, ở mé sông Hà, dịu-dàng người con gái lành, tốt sánh đôi với người quân-tử... Mụ nghe chưa ? Vua Văn-vương ngày xưa, vợ hầu cả trăm mà bà Hậu-phi vẫn ở một cách hòa-nhã, tử-tế, nên người xưa mới để lại tiếng khen như thế. Mụ nghe chưa ?

— Nghe rồi. Vậy mà ai làm ra Kinh-Thi đó ?

— Ông Châu-Công là ông thánh chớ ai.

— Hèn chi phải như sách ấy mà của bà Châu-Công làm ra, thì đâu có chuyện lạ đời như thế ! Thật vậy !

Ông Không-Tử với nàng hái giầu

Tuy là ông Không-tử đã có nói : « Ta chưa từng thấy ai muốn đực bằng muốn sắc », song cứ theo cái giọng đạo-đức của ngài để lại trong kinh, truyện, thì chúng ta cũng có thể hình dung ra được một người co-ro cảm-núm, cả đời không chịu biết cái đẹp là gì.

Ấy vậy mà một buổi chiều hôm giữa lúc châu du, đi ngang đám giầu xanh mướt gần ranh nước Trần, thấy có thiếu - nữ đương đứng hái, thì ngài lại kêu có ta :

« Thái tang nương ! Thái tang nương !
« Nàng hái giầu ơi ! Oi nàng hái giầu ơi !

Chẳng biết ngài kêu, mà muốn nói cái chi, vì vừa kêu thì cô ta liền chặn mà nói tiếp. Song đời sau có kẻ khời hái họ bảo lại rằng ngài muốn hỏi :

Thiếp ý quân tâm thùy đoán trường ?
Lông chàng, ý thiếp ai dài vẫn ?

Tôi đã nói có hái giầu chặn lại mà nói tiếp :

Phu-tử như Trần tất tuyệt lương.
Trần-nhơn như sử xuyên bích-giá,
Tất tu hoán oán thái tang-nương.

Nghĩa là : chuyện này thày qua nước Trần chắc bị hết lương. Nếu như người nước Trần có bữa thấy xô cục ngọc-bích, thì phải trở lại đây mà hỏi nàng hái giầu.

Vậy mà chừng qua đến nước Trần, thì Đức Không-tử quả bị hết lương và người nước Trần lại đem cục ngọc-bích có lỗ quanh khu-ốc, biểu ngài làm sao mà xô chỉ vào cho được.

Lúc bấy giờ ngài mới sực nhớ đến lời dặn của nàng hái giầu mà sai người đi hỏi.

Có ta chỉ cách như vậy : Lấy sợi chỉ nhỏ buộc vào mình con kiến, rồi để kiến bèn miệng lỗ này, đem mặt thoa vào miệng lỗ bên kia, kiến đánh mùi mặt bò qua, kéo sợi chỉ theo, tức là xô được.

Chuyện ấy có lẽ là một chuyện ngoa-truyền. Song cái mưu ấy nghe cũng hay hay và có tánh-chất liêm tế của phụ-nữ, nên em chép vào đây, để cho ai là người chưa biết cùng biết.

Minh-Nguyệt

TUẦN LỄ NHI-ĐỒNG



Chúa-nhật 1er juillet. — Sớm mai, giảng đạo tại nhà thờ Đức Bà và nhà đạo Tin-lành. Bán hay hiện.

Chín giờ tối, cuộc hội-hiệp trẻ em tại nhà hát Tây, dưới quyền chủ tọa của quan thống-đốc Nam-kỳ. Vô cửa 6 cắt nghĩa là hát tám gảy số.

Ngày thứ hai 2 juillet. — 9 giờ tối, cuộc hội hiệp trẻ em tại nhà hát Tây, dưới quyền chủ tọa của quan thống đốc Nam-kỳ. Vô cửa 6 cắt nghĩa là hai tám gảy.



Ngày thứ ba 3 juillet. — 9 giờ sáng đi viếng các viện Đức-Anh

Ngày thứ tư 4 juillet. — 5 giờ chiều, Tiệc trà có khiêu-vũ tại Xã-tây. Vô cửa 9 cắt nghĩa là 3 tám gảy số.

9 giờ tối có cuộc thao-diễn của Hướng-đạo và cuộc bán bạc về vấn-đề cứu tế trẻ em.

Ngày thứ năm 5 juillet — Từ bốn giờ tới 6 giờ chiều, có các cuộc vui chơi của trẻ em tại hội-quán Annam đường Gallé số 98 (Chợ - quán). Có lần Quảng-đông giúp rui. Trẻ em vào chơi được các bà các cô đãi trà bánh. Bánh do qui bà bà qui cô làm, hai ông ban-trưởng nước Hẹ và Liễu châu hiến cho Bồn bồn và bánh tây do hãng Nestlé cho. Hười g đạo đoàn thao diễn. Trẻ em vô cửa ba 3 cắt 1 tám gảy số.

Chín giờ tối có nhiều cuộc vui cho người lớn ở hội-quán Annam. Hát một thứ tiếng rất đặc biệt có các bà và các cô đóng trò. Hai cô thì u-nữ sẽ đờn piano.

M. M. Hồ Đắc-An và Nguyễn-văn-Tĩnh đờn violon đủ bản Tây, Tàu, Annam. Hát Quảng-đông. Tài-lữ đờn ca. Đánh võ nước Hẹ.

Anh em thân-đồng Nguyễn-văn-Xấu đờn ca. Ông giáo Nhiệm giữ. Khiêu vũ có nhạc của Pergola "Bông Lai Cảnh". Vô cửa 6 cắt: 2 tám gảy số.

Cuộc chớp bóng tại nhà hàng Majestic của bà Schwartz hiến cho trẻ em.

4 giờ rưỡi chiều, có các cuộc vui cho trẻ em tại công viên Sói phủ (Nam kỳ). Vô cửa 3 cắt: 1 tám gảy số.

Khiêu vũ tại nhà hàng Perroquet. Vô cửa 9 cắt: 3 tám gảy số.

Bạn Trần-Đạt hát tại nhà hát tây.

Một hạng đàn-bà chẳng có thì giờ để chan đời

(Bức thơ của Tuyên-Thanh)

Bạn Mạnh-Manh,
Tôi về Nghệ (Nghệ-an) được gần một tháng nay. Bạn nói có lý, người ta chẳng nên ở mãi một chỗ mà nên đi đến nhiều nơi, vì ta không phải sống cho gia đình, cho ta mà thôi, ta còn phải biết cần phải biết, nhiều người trong xã-hội, dầu là sự sống của họ chẳng dính dấp gì với cuộc đời của mình.

Bạn hỏi thăm tôi về tình hình sanh hoạt của phụ-nữ Nghệ-an. Phải, hạng chị em này, đáng cho bạn biết lắm.

Đàn-bà ở Nghệ phần đông làm ruộng, trồng khoai, ngô, sắn. Trong chốn thôn quê dân dã, mười nhà thì có bảy, tám nhà chỉ sống bằng ngô và khoai. Một thiếu số đi mò cua bắt ốc, một thứ ốc nhộng, khác hẳn những ốc ở xứ Nam và Bắc. Khi luộc chín rồi, họ đem bán, từ sáng đến trưa, mỗi người khá lắm cùng chỉ bán được, ba, bốn xu. Ở đây xài tiền kèm pha đồng; một xu chia làm sáu trình (sapèques).

Mỗi buổi chiều, sau khi dùng cơm, tôi thường dắt em đi ra bến tàu xem công việc của bọn làm tàu và hồng mắt luôn thè. Nhờ vậy, tôi đã thấy được nhiều tấn kịch... những thứ kịch này các văn sĩ lãng mạn cho là thô và không muốn thấy, còn những người du-lịch ngoại-quốc lại cho là vui, lạ (pittoresque).

Buổi chiều trời chạng vạng tối, song mắt tôi nhìn vào trong khoang tàu, còn thấy rõ mặt người.

Tàu đậu ở đây hết thảy là tàu chuyên việc chở gạo ở Hải-phong vào.

Đến bến, sau khi vát những bao gạo lên, người khiêng vát bỏ sót lại trên các đồng than vụn (than đốt chum dưới tàu) và các dây khoáng lùn, ít nhiều gạo. Bao gạo mỗi lần bị chuyên chở thì tự nhiên phải lọt ít nhiều ra ngoài.

Bạn thử đoán số gạo rơi rải rác, vụn-vật ấy sẽ có tay của những con ma đói nào vô vét? Thì chỉ có mấy chị đi làm mượn không gặp việc thì chiều

chiều ra bến, đợi tàu ở Hải-phong vô, đợi chờ người mang gạo lên, rồi tranh nhau xuống vớt, Bạn hãy tưởng tượng ra trước mắt cái quang-cảnh điều-đứng gần giống cảnh chó đói tranh xương thì bạn mới lạnh mình, sa nước mắt.

Mỗi người vớ vét được chừng một nắm, đem xuống sông, sàng dầy, chọn lựa, lượm than bỏ ra ngoài rồi đem thổi nấu cho đàn con nheo-nhóc ăn. Còn họ thì sống bằng gì? Đi xin ăn, thăm lăm, bạn ơi!! Bạn ra đây mà thấy cảnh lẩn-lóc, vất-vả, khóc than, mới gặp người thì cho nữa xu thì chắc bạn cũng phải xốn xan cả... Hết thảy, họ bận vạy (jup) thứ vạy cao quá đầu gối một chút, áo cũ. Trong mười người có đến chín người mặc áo vá lổm đổm trắng đen. Họ có che yếm và vấn khăn theo Bắc.

Thực dậy từ sáng sớm, mỗi người mang trên vai một đòn gánh, hai đầu buộc hai cái rổ, để đựng ẩm nước, rổ đựng đồ ăn, rổ đựng trâu cau, vụn vụn... Họ đi đến các xưởng thợ hoặc nhà máy, hoặc chỗ người cất nhà, đi xin việc làm theo đàn-ông như chở vôi gạch, đất cát, kéo gỗ lớn ở dưới sông lên. Việc này rất nặng nhọc. Bọn trai-tráng làm còn phải thờ đóc... Một phần khá đồng chị em sống về việc làm hợp quẹt vì ở đây có nhà máy diêm lớn lắm, nhưng nay mai nhà máy dời xưởng ra Hanoi, bọn công nhân sẽ bị thất nghiệp, đói khổ lại tăng thêm. Số mới này đổ ra ít nữa cũng trên hai ngàn người.

Nhà máy phải dời ra Hanoi, vì họ xét làm quẹt ở đây thua lỗ không tranh lại với diêm ở các nơi.

Còn một phần phụ-nữ nữa thì sống về nghề đi ghe đánh cá. Nhưng nào có mấy khi tôi thấy họ kéo lưới được cá đâu! Sau rổ, bạn nên biết hạng phụ-nữ trong đồng ruộng: đứng ra làm trâu kéo cây. Vì nghèo không có tiền mua trâu, nên vợ thì giả làm trâu kéo cây đi trước; còn chồng cầm chul cây đi sau; vất-vả một đời trong đất bùn dơ-bẩn.

Tuyên-Thanh

PHỤ-NỮ NAMVANG VÀ CHỨC-NGHIỆP

Cái nền móng văn-hóa Cao-mên hết sức là hậu-lạc, ai ai cũng hiểu châu-đảo. Còn về cái tánh-chất của tất cả chị em phụ-nữ đã chằm rề, mọc chồi ở địa phương này, cũng không vượt ra khỏi vòng phong kiến. Ta hãy nhìn xem, từ hạng lao-dộng đến hạng phụ-nữ trí-thức, đều chịu phục tùng dưới cái nền văn-hóa hủ bại. Nào thờ chổng, thái thi các lễ tiết mà bọn nam-tử đã đề xướng bấy lâu nay.

Nhưng nói vậy, chớ trong khoản vài ba năm nay, một số phụ-nữ đã bị cái cuồng triều kinh-tế khủng-hoảng, lôi cuốn ra con đường chức nghiệp.

Chúng ta, đã thấy rõ ràng, có nhiều chị đã ra khỏi phạm-vi gia-đình để lo tự-lập. Đã có một thiểu số chị em đã gia nhập vào các công xưởng làm lao công. Một phần nữa đi học các nghề nhỏ nhặt, nhẹ nhàn, như nữ-công, làm con dấu, chụp hình v.v...

Đây là cái tiền đề của cuộc vận-dộng phụ-nữ giải phóng.

Phái tân nữ-lưu ở Nam-vang

Vì tình cảnh sinh hoạt khó khăn, mà một phần tư phụ-nữ đã được tự giác các thứ quyền-lợi. Nhưng chúng ta nên biết, chỉ có chị em trí-thức và tiểu-tư-sản được cảnh tỉnh trước hết. Vào khoản gần đây, các chị em phụ-nữ ở Nam-vang, hết sức hờ hào và cổ động phụ-nữ giải-phóng, có tổ-chức và sáng lập ra các hội thể-dục và thư-viện, để diu dắt chị em vào con đường tranh đấu. Do nơi cái phong trào này, mà ta xem thấy cái hình thái của chị em phụ-nữ đã có vẻ biến thiên. Trai gái giao thiệp cùng nhau, một cách tự do ở trước cũ nghìn con mắt thứ cụ. Câu thành kiến, « Nam nữ thọ thục bất thân » đã bị đánh đổ.

Các chị em tân nữ-lưu, không còn dính chút

dính gì gọi là phân chia vị tánh ở trong não, nghĩa là « nam và nữ ».

Nhưng một điều ta nên chú ý là ở vào cái xã-hội tư-hữu, toàn cả đều là mâu thuẫn. Mâu thuẫn từ lời nói cho đến cách làm. Chúng ta, nên chú ý nhất là sự mâu thuẫn của phái tân nữ lưu đã làm rồi. Các chị em tân nữ-lưu, tự mình đề xướng ra, nam-nữ tự-do giao-thiệp, tự do kết hôn, tự mình lo lấy con đường kinh-tế cho được độc lập hầu có khôi phục các thứ quyền lợi, bị bọn nam cướp đoạt bấy lâu nay.

Nhưng trái lại, chị em đánh sứt lúi, đường đi chưa được bao xa, mà chị em sợ mỗi gối, trở lại núp dưới cái màn hắc-ám. Chị em tự lấy mình đem thân giám vào vòng đạo-đức của phái nam-tử đã sáng lập ra. Tự mình ý lại vào chúng nó để mưu cầu sự sống. Tự mình nhạo bân, cho các lối tự-do đã làm rồi là đê hèn. Chị em lại còn trức đồ lỗi cho nhau để thái-thủ cái màn đức hạnh, cố giữ các lễ tiết, đem thân để làm nô tỳ cho phái nam-tử.

Sự mâu thuẫn cái lối kim thời và cái tiếng danh từ tân nữ-lưu, ai ai cũng làm, mà chúng tôi đây, cũng phải làm dữ lắm!

Nguyên nhân phát sanh ra cái phản động lực

Vì chị em phụ-nữ Nam-vang không hiểu tường tận con đường đi của mình, mà lại chị em cũng không phải là giai cấp chánh đáng của cuộc vận-dộng phụ-nữ giải phóng, thành thử phải có cái phản-động lực.

Chúng ta hãy tự quan sát, lịch sử nhân loại và kinh tế sử. Chúng ta thấy, hồi lúc xã-hội sơ khai nam-nữ bình-sung địa-vị, là vì ai cũng là lao động. Đứng về con đường kinh-tế mà luận, lúc này, nam nữ cũng được bình phân. Bằng chốc, biến thành

PHU NU TAN VAN

chế độ mẫu quyền đi luôn đến chế độ phụ quyền, cho đến nay, phụ nữ đã mất hẳn con đường kinh tế. Cho nên phải đành chịu làm nô tỳ, món đồ chơi và cái máy tạo con cho phái nam.

Trong mấy nghìn năm, chỉ em phụ-nữ chịu biết bao sự khổ não dưới tay bọn nam. Mà cái xã-hội ngày nay, cũng là một món cơ khí để bang trợ cho bọn nam, vừa có đủ thể lực, đủ tài trí để bóc lột và đàn ép chị em. Trong vòng thãm khổ như vậy, làm sao, tất cả chị em bị thiệt thòi vì quyền lợi, không tự giác được?

Thoảng như chị em được tỉnh ngộ, thì làm thế nào, chị em cũng dự bị để khôi phục các thứ quyền lợi và các thứ hạnh-phúc lại. Đáng lý, là chị em phải làm sao, khôi phục cho được ba cái quyền lợi đã mất, trí lực, thể lực và kinh-tế lực. Vì như thiếu-thốn một điều, cũng khó bình phân địa vị với bọn nam được. Nhưng cái quyền lợi chánh đáng không riêng gì phần các chị em nữ tân bị cướp đoạt. Trong cái thãm trạng sự ăn, sự mặc, khổ cho anh em và chị em đứng riêng một mình được. Phải cùng nhau, chung lại mà lo lấy hạnh phúc cho nhau.

Nên chúng tôi thiết tưởng, phụ-nữ chức-nghiệp, chẳng khác một cái mưu sinh vậy. Không phải là con đường chánh để giải phóng cái ách nô tỳ cho tất cả chị em được. Chị em nghĩ coi cái hoàn-cảnh sinh hoạt hiện tại không hợp lý với tư tưởng chị em chút nào! Cái chánh nghĩa là chị em, phải cần nỗ lực giải-quyết vấn-đề dân tộc và dùng những tài trí của chị em để chiến đấu cho nhân loại.

Đây thật là sự vinh viễn của phụ-nữ chức-nghiệp vậy.

T. V. B.

Phụ-nữ chức-nghiệp

Chúng tôi rất hết lòng cổ động cho công nghệ phụ-nữ nên từ đây trong báo, sẽ có đề một trường riêng về vấn đề *Phụ-nữ chức-nghiệp*. Các chị em bà kỳ và ở xứ người đều nên tỏ ý kiến nơi đây và thường thông tin với nhau trên mặt báo.

P. N. T. V.

Chị em Nam-Việt,
Anh em Nam-Việt,
nên dùng hàng Việt-Nam bán tại:

NAM-HÓA TRUNG-KỲ

47, đường Paul Bert - HUẾ

Kiểu màu mới do các nhà mỹ-thuật chế ra, thợ Annam làm ra rất tinh xảo.

Có trữ bán tại Saigon:

Maison NGUYỄN-VĂN-TRẦN

94, 96 Boulevard Bonnard.

và nhiều nhà khác nữa

Muốn cho quí bà quí cô
khỏi uống lầm thuốc.

Từ nay sẽ giới-thiệu những thuốc hay.

1/ Bàn bà hay đau bụng trước mấy ngày có kinh-nguyệt. Kinh-nguyệt không chừng đời. Ngày có kinh hay đau mỗi từ chỉ, hay một nhọc. Có kinh khi nhiều quá khi ít quá. Đường-kinh không lối sanh nhiều chứng bệnh vật.

Hãy Dùng « Dược Kinh Chương-Tử-Hoàn » hiệu Võ-Bình-Dẫn 1 hộp 12 hoàn giá 161 1800

2/ Vợ chồng muốn có con mà vì hạt-nhược, 5m yếu quá nên không con thì hãy dùng vài hộp Dược-Tự-Lai-Tinh hiệu Võ-Bình-Dẫn 1 hộp 6 hoàn 1850

Còn như vợ chồng vẫn mạnh-mẽ mắp mạp, không bệnh hạn chi mà không con thì cả hai vợ chồng đều nên uống vài hộp Nam-Nữ-Cầu-Tự-Hoàn hiệu Võ-Bình-Dẫn 1 hộp 9 hoàn bán 161 1850

3/ Đàn ông đàn bà lúc trở mùa, hay nhức gân, đau mắt, tứ chi. Hoặc vì gia-sự dấp dớn mà hay rầu lo phiền muộn, thỉnh thoảng thấy mất cả bản thân tự-nhiên, sanh ra ứa sự-sốt, nhức-nhật, không còn dám quyết-định sự gì được nữa, thì hãy uống thuốc lạ nhất của hiệu Võ-Bình-Dẫn kêu là Kim-Tinh-Đơn 1 ve 0825.

Những thuốc bảo-chữ tại Võ-Bình-Dẫn Dược-Phòng đều đáng cho quí bà quí cô đở ý và nên dùng trong cơn bệnh hạn. Kỳ báo sau sẽ giới-thiệu những thứ thuốc hay khác.

VAN HA

Chớ quên

▼ Dấu TỬ - BI

DẠY

Pháp văn và đủ các khoa sử-công, Thén máy, Tây, Tàu, (hết Bắc, 6p bằng nhúng, may đồ đăm, tốt áo dài, làm đồ thứ bậc một, nấu ăn theo cách Tây, Tàu và Annam.

Học đủ 3 tháng trường có cho bằng cấp.

Học phí mỗi tháng: ở ngoài 5800 ở trong 15800

THƯƠNG-MẠI HỌC-ĐƯỜNG
79-81-83, rue Huỳnh-quang-Tiến (ngang ga Arras)

Dạy đánh máy, viết chữ tốt, bút toán, chữ Pháp, chữ Anh Quảng-dông.
Học-phí mỗi tháng: ở ngoài 5800; ở trong 15800.

LỜI RAO CẦN KIẾP

Kể từ 1^o Mai 1934

NHÀ HÀNG BOMBAY HIỆU:

POHOOMUL FRERES INDIA

ở số 54-56-58 đường Catinal

« cửa hàng to lớn nhất ở Saigon sẽ dời lại chợ mới số 138-140 đường d'Espagne

« hàng là mới lại hơn mấy trăm thứ, Giá rẽ không đầu sánh bằng.

Xin quý Bà, quý Cô chiếu cố.

NHÀ BUÔN ANNAM XIN HÃY LƯU Ý!

Trong một nhà buôn, điều cần nhất là việc biên chép sổ-sách, vì nhờ có sổ-sách mà biết tình biết suy, biết lời biết lỗ, biết ăn biết thối.

Lúc bình thường sổ-sách đó là một điều cần yếu cho nhà thương gia, huống chi giữa hồi kinh tế khủng hoảng như ngày nay thì việc biên chép sổ-sách lại cần phải cần thận hơn nữa.

Những người mới ra buôn bán, hoặc những người mua bán lâu rồi mà chưa rành về mặt biên chép, hoặc những người muốn kiếm số làm trong các nhà buôn, hãy đến đọc cuốn:

PHẪU BIÊN CHÉP SỔ-SÁCH BUÔN BÁN của ông ĐỖ-VĂN-Y quản-lý công-ty An-Hà Tân-quận, Cantho (Cochinchina).

Sách này chỉ rõ cách biên chép sổ-sách theo lối thời, nhất là khoản nói về lối SONG QUAN (COMPTABILITÉ EN PARTIE DOUBLE) thì tác-giả dẫn giải rất tường-tất, coi dễ hiểu lắm. Ấy là một quyển sách rất có giá trị và có thể giúp ích cho các nhà thương gia Annam ta vậy.

Giá mỗi cuốn..... 1\$00

CANTHO - Imprimerie de l'Ouest.
SAIGON - Tin Đức Thư Xã
Có bán tại HANOI - Nam ký thư quán
PHNOM-PENH - Hiệu Trường-Xuân

Hiệu rượu

RHUM

tốt nhất là hiệu

Rhum Mana

Hàng MAZET

có trữ bán ở đường Paul Blanchy, số 20 SAIGON



Cuộc vận-dộng Tân-Văn-Hóa Ở TRUNG-QUỐC

Của TRỰC-TÂM

Thời-kỳ sơ-khai

Sau khi cách-mạng thành-công, tinh - thần tài-lực của người Tàu đều chú-trọng về mặt chánh-trị, không ai lưu-ý về tư - tưởng và văn-hóa. Tiếp đến Viên-thế-Khải chuyên-chế, oàn-thế quốc - dân đều núp dưới cái uy-quyền hồng - hách của vua không chuyên - động được một ly, một mảy nào. Nhưng trăm-năm lâu ngày, muốn vạch mây mù ra mà tìm một con đường sáng, bèn nghĩ đến việc vận-dộng tân-văn-hóa.

Ái là người dẫn-tiên, đã gây-dựng cho bột giống tân-văn - hóa? Trần - Độc - Tú chăng? Hồ - Thích chăng? Không phải. Người đó chính là Chương-sĩ-Chiến. Vào ki oản 1915 và 1916, tư-tưởng-giới của nước Tàu, hể-tắc trăm-năm, không còn gì hơn. Lương-khải-Siên lập ra tờ Dung-Ngôn-Bao, không mấy lâu cũng đình - bản; sau lại mở ra tờ Đại-Trung-Hoa cũng không có thành-hiệu gì. Hội Giáo-Dục Giang - Tô có mở ra tạp: Giáo - Dục tạp-chí để cổ-xây cái chủ - nghĩa thực - lợi, cũng hơi có sinh-khí một đôi chút, nhưng thiên về bộ - phận giáo-dục, và lại lúc ấy cũng chưa thành-thực gì. Ngoài ra, không còn có báo-chí gì có ảnh hưởng đến tư-tưởng giới nữa, Mãi đến lúc Chương-sĩ-Chiến ở Nhựt-bản lập ra Giáp-Dần tạp-chí, trên tư-tưởng giới mới thấy có một con đường mới-mẽ.

Tạp Giáp-Dần cũng là một thứ tạp-chí về chánh-trị, nhưng không giống các chánh-trị tạp-chí đương thời. Cái chủ - trương của nó là cái chủ - trương nhất-quán, lại thuộc về lý - tưởng. Trong khi cổ-xây lại dùng một cái thái - độ lý - tính rất nghiêm, rất nhất, cái thái - độ này thật là một vị thuốc cứu-thời cho lúc bấy giờ. Đương khi cả các hạng người trong nước trầm - nịch về cái vấn-đề hiện - thực, nhàn-tâm bi-kiết; phiến - loạn, không còn gì hơn, mà có người đem lý-tưởng mới ra để hô - hào với quốc-dân, khiến người ta một phút giác-ngộ rằng

ngoài các vấn-đề hiện-thực còn có thể - giới khác, ấy là cái công-hiến của tập Giáp-Dần đối với đương thời.

Năm 1915-1916, chính là một thời-đại hắc-ám về chánh-trị. Trên mặt báo Đại-Trung-Hoa, ông Lương-khải-Siên đã chủ-trương quảng - bỏ chánh - trị mà lo việc xã-hội cải tạo. Chương-sĩ-Chiến ở trên tạp-chí Giáp - Dân cải lại, mà chủ - ý đến chánh-trị. Về sau, cuộc văn - hóa vận - động vẫn đi theo cái chủ-trương của Lương; cái chủ - trương của Sĩ-Chiến giống như thất-bại. Kỳ-thực, Lương-khải-Siên tuy chủ-trương cải-tạo xã - hội mà chưa hề mở cho người sau một con đường mới về văn-hóa vận-dộng; còn Trương-sĩ-Chiến thì tuy không biết tân-văn-hóa vận - động là cái gì, mà trong khi bất-ý đã dự - bị cái cơ-sở vận - động văn - hóa cho người sau được nắm điều, là 1: cổ - xuy lý-tưởng; 2: văn-chương có tính-cách lý-luận; 3: chủ - ý về văn-học tiểu-thuyết; 4: phiên-dịch được chính-xác; 5 thảo-luận theo cách thông-tin. Năm điều này, rừ ra điều thứ hai là cuộc vận-dộng tân-văn - hóa sau này chưa sung-phấn chủ-ý được, còn dư thì tạp-chí Giáp-Dần đều khươi mới cho cơ, rồi về sau tạp Tân-Trao-Niên mới phát-huy quang-đại ra. Cho nên báo Giáp-Dần tạp-chí là thí-tử của tân văn-hóa vận-dộng không phải là quá.

Sau khi tạp-chí Giáp-Dần xuất - bản không lâu, thời cuộc Trung-Hoa lại biến đổi một lần nữa. Viên-thế-Khải bị quân Hộ-Quốc khí-tử, Dân-Quốc Trung-Hoa lại được có khí - tượng đổi mới, nhưng mà chánh-trị vẫn hủ-bại như cũ, xã-hội vẫn tiêu-trầm như xưa, ngôn-luận-giới vẫn im hơi nín tiếng như trước. Tạp-chí Giáp-Dần vì cơ Trương-sĩ-Chiến tham dự vào chính trị đã đình bản rồi. Báo của Trương-sĩ-Chiến là Trần-Độc-Tú về nước mở một cái tạp-chí gọi là Tân-Thanh-Niên, ở

PHU NU TAN VAN

Thượng-Hải. Lúc mới xuất-bản, Tân-Thanh-Niên cũng chỉ là một thứ văn-chương phổ-thông để khuyến-lệ bọn thanh niên mà thôi; không có gì đặc sắc. Chẳng qua là những người biên-tập Tân-Thanh-niên đều là những người trước đã biên tập Giáp-Dần. Biên-tập lại theo cách-thức thông-lưu như Giáp-Dần, bọn thanh niên được thảo luận tự-do, lấy làm hứng thú lắm. Vì vậy, tập Tân-Thanh-Niên xuất bản chưa lâu mà đã được nhiều người chú-ý đến. Badi kỳ lại chính là buổi Quốc-Hội đương bàn về việc lấy Khổng-giáo làm quốc-giáo, cái nhau lấy làm kịch liệt. Trần-Độc-Tú nắm được cái đề mục này, ra sức công-kích, và phản-đối học-thuyết Khổng-Mạnh, cho là cái hô-phù của chuyên-chế. Nguyên lúc duy tân về sau, Khổng-học đã mất cái địa-vị độc-tôn đi rồi. Bất quá xưa nay chưa ai cũ gan công-kích một cách triệt-đề, như Trần-Độc-Tú đó mà thôi. Cái chủ-trương của va tay cũng có gây ra một mối phản-động, nhưng rốt cuộc lại, nhờ cái thái-độ cương-quyết đồng cảm của va, mà tư-tưởng-giới của Trung-Hoa mới cảm thu được một cái ấn tượng sâu xa.

Tuy phản-đối Khổng-giáo mà Tân-Thanh-Niên lúc bấy giờ cũng không chiếm được cái địa-vị cao qui bằng sau này, là vì cái uy-quyền của Khổng-giáo đã mất đi nhiều rồi, những người thành-tâm tôn-trọng Khổng-học còn lại rất ít, cho nên Trần-Độc-Tú phản-đối Khổng-giáo; cũng như người vật trâu bình, công-phu không mấy mà cũng chẳng có gì mới lạ cho lắm. Đến khi Hồ-Thích chủ-trương việc cải-cách văn-học mới thật là có một cái tác-công-hiển rất lớn.

Tháng giêng năm Dân-Quốc thứ sáu (1917) Hồ Thích phát-biểu bài văn-học cải-lương số - nghị Thái-độ cũng hòa-bình, chưa có chi là kịch-liệt. Đến sau bọn Trần-Độc-Tú, Tiền-huyền-Đường, bỏ thái-độ hòa-bình mà dùng thái-độ cấp-khích. Trần-Độc-Tú xuất bản cuốn « Văn-học cách-mệnh luận » kéo cờ văn-học cách-mệnh một cách minh-bạch, chủ-trương lối tả-thực văn-học, dùng bạch-thoại làm công cụ. Từ đó về sau, cuộc văn-hóa vận-động cứ theo con đường đó mà đi, thật là mau chóng.

Lúc bấy giờ cái máy tư-tưởng cải-cách đã phát-động thì không thể hạn-chế trong hai cái vận-động cải-lương văn-học và phản-đối Khổng-giáo được nữa. Vì phản-đối Khổng-giáo mà về phương-diện tiêu-cực lại có cái vận-động phản-đối lễ-giáo ngày xưa một cách triệt-đề. Vì chủ-trương bạch-thoại

văn-học mà về phương-diện tích-cực lại có những cái vận-động đề tiếp-cận với binh-dân. Cái cơ hội vận-động tân-văn-học nhân đó mới thành-hục lần lần.

Năm 1918 về sau, cái chủ-trương của Tân-Thanh-Niên đã phát-minh được nhiều thứ phản-hướng.

Bọn thiếu-niên phần nhiều đồng-tình với cái vận-động đó. Học sinh trường Bắc-kinh Đại-học tổ-chức ra một cái hội gọi là Tân-trào-xã, xuất bản một tạp-chí gọi là Tân-trào anh-văn dịch là The Renaissance, tức là văn-nghệ phục-hưng. Xem đó đủ biết những người vận-động lúc bấy giờ đối với cái địa-vị của mình đã có một thứ giác-ngộ, mà cái vận-động của họ đã thành một thứ vận-động tổng-hợp có ý-thức vậy. Tạp-chí Tân-Thanh-Niên quyển VII số 1, có phát-biểu một bài tuyên-ngôn, nói bọn họ phụng sự hai vị thần, là Dân-trị (Democratie) và Khoa-học (Science). Thế thì lúc bấy giờ cái phương-hướng và cái nội-dung của văn-hóa vận-động đã qui-định được một cách rành-rang lắm rồi. Chỉ tiếc rằng về sau Tân-Thanh-Niên không phát lung cái chủ-trương ấy được một cách thiế-thực, mà tân-văn-hóa vận-động cũng không đi theo cái phương-hướng ấy được một cách thiế-thực vậy.

Tân-Thanh-Niên gây ra được những cái phản-hướng gì? Cái chủ-trương của Tân-Thanh-Niên và tín-điều (dogmes) của xã-hội lúc bấy giờ, chính là tương-phản; cho nên tất-nhiên là phải thủ-cự bất mãn với Tân-Thanh-Niên. Nhưng mà chúng ta cũng không nên nhận lầm bọn thủ-cự lúc bấy giờ dám cả gan phản-công lại cái tư-trào mới. Trong bọn thủ-cự những người xem đến tạp-chí Tân-Thanh-Niên thật là ít, mà những người có đủ lực-lượng để phản-đối lại, lại càng ít hơn nữa. Số nhiều bọn thủ-cự đều là thủ-cự một cách vô ý-thức; bọn họ chỉ biết thủ-cự mà không biết tại làm sao thủ-cự; nói ra một cái lý-do phản-đối thật là phi thường khôn-nạn cho họ. Tuy có nhiều người phản-đối, mà đứng ra ăn nói chỉ có một mình Lâm-Trử. Xem đó đủ biết cái tài-lực của bọn thủ-cự nó bạc nhược đến thế nào.

Tuy vậy mặc dầu, chúng ta thử xem lại một lần, từ khi Tân-Thanh-Niên xuất bản đến ngày nay, tuyên-truyền tư-tưởng văn-hóa đã mười lăm năm mà xã-hội cũng còn là xã-hội của lễ-giáo cũ; chính trị cũng còn là chính-trị truyền-thống của Khổng-

PHU NU TAN VAN

giáo. Xem đó cũng đủ biết cái khí-lực của tư-tưởng cũng không được mười phần hùng hồn rồi vậy.


Bình tĩnh mà nói, cuộc tân-văn-hóa vận-động lúc bấy giờ — tức là cuộc tân-văn-hóa vận-động của Tân-Thanh-Niên tạp-chí — chẳng qua cũng được cái khí bùng-bột tân-sinh là khá-ái mà thôi. Còn nói đến nội-dung thì non - nớt hết sức, mà cái thái-độ nghị-luận lại hay vô-đoan, không bằng tập Giáp-Dần ngày trước, giữ lý-luận rất nghiêm; trong đó Trần-Độc-Tú và Tiền-huyền-Đường, hai người là phạm tội vô-đoan nhiều nhất. Tân-Thanh-Niên không được vừa ý nhiều người cũng tại đó. Nhưng xét về một phương-diện khác; nếu không có bọn Trần, Tiền lấy thái-độ tôn-giáo mà tuyên-truyền tư-tưởng một cách vô-đoan, thì chắc đâu cuộc vận-động này đã chấn-kinh được thế-lực, đã khơi được mối phản-hướng rất lớn rất mạnh? Mới biết vật gì cũng có cái hay cái dở của nó, qui-hở mình biết dùng nó cho phải là được. Thời-đại Tân-Thanh-Niên cuộc văn-hóa vận-động mới sơ-khai mà thôi, chớ chưa thành thực nên chúng tôi gọi nó là thời-kỳ sơ-khai. Đến năm 1919, cái hội giống tân-văn-hóa, nhờ có khí-hậu, mới nảy nở ra được. Vậy kỳ sau sẽ nói về cái thành-tích của cuộc vận-động này.

Trực-Tâm

Dầu Đặng-thức-Liêng

Ve lớn . . .	0\$18	Một lĩ . . .	1\$60
Ve nhỏ . . .	0\$08	Một lĩ . . .	0\$80

Xin do tại nhà ông ở số 288 đường Lagrandiere Saigon



HÓA-PHÁT
DẦU HÓA-PHÁT

Trừ tóc rụng, trừ gàu, giữ vệ-sinh cho da tóc và da đầu, làm cho tóc mượt và mịn, làm cho tóc mọc 'hèm rất chóng mà nhất là làm cho tóc được xanh tốt lâu dài, thành chậm có tóc bạc và khỏi rơi đầu sớm.

MỖI CHAI 0\$60 — MỖI TÁ 6\$00
thêm cước-phi

Chế tại hiệu KHUYNH-DIỆP là một sở chế-tạo đã nổi tiếng khắp nơi và đã được thưởng: Long-bội-linh năm 1930; Kim-khảo hạng nhì và Ngân-tiền hạng ba năm 1931; một pho trưng gỗ với danh-dự chứng chỉ theo cuộc đấu-xảo Tri-ti Hải-phong; Ngân-tiền hạng nhất với phần-thưởng hạng nhất theo cuộc đấu-xảo Mỹ-nghệ Huế; danh-dự chứng chỉ theo cuộc đấu-xảo Khoa-học Hanoi; bằng-cấp hạng nhất theo cuộc Hội-chợ Phụ-nữ Saigon; huy chương bạc và huy chương đồng theo cuộc đấu-xảo Thuộc địa Paris; phần-thưởng hạng nhất theo cuộc Hội-chợ Pháp-Viet Saigon; bằng-cấp chứng chỉ theo cuộc Hội-cơ Nam-dịnh lần thứ 8; bằng-cấp chứng chỉ đặc-biệt theo cuộc đấu-xảo của bộ Mỹ-Thuật tổ chức.

Hiệu KHUYNH-DIỆP sở chính tại Bến-Ngự Huế
Giấy nói: 87 Giấy thép tất: Viênde Hue
Đại-ly tại Saigon: hiệu THANH-THANH
33, rue Pellerin và 120, Boulevard de la Somme

1er JUILLET

Khai trương
Phân cuộc

VÕ - BÌNH - DẦN DƯỢC - PHÒNG

118, rue d'Espagne — Saigon
(Gần bến xe đò Gdeong cách chợ mới 60 thước)
Kỳ báo tới sẽ có bài nói về cái phân-cuộc này.

Những điều cần ich cho các nhà buôn

(liếp theo)

Báo-chí và sách-vở cần ich cho các nhà buôn lắm. Thí-dụ như có người thông-thái nào ở phương tây chế ra một thứ hàng hóa nào, lập-tức anh phải suy-xét coi món hàng - hóa ấy có ảnh - hưởng chi trong việc thương mại của anh không? Nếu có, anh phải kiếm thế lợi-dụng liền.

Các anh phải kiếm học thêm một vài thứ tiếng ngoại quốc. Biết nhiều thứ tiếng chừng nào thì càng tốt: chừng nấy. Thường không phải khó-khăn gì, vì thường có nhiều ông thầy dạy ban đ: m các nghĩa vẫn-lắc, mau biết.

Biết tiếng ngoại-quốc rồi, các anh mở rộng đường giao-thiệp thêm, và đọc báo-chí sách-vở nước ngoài

Anh họ: thứ tiếng nào trước hết?
— Tiếng Ang-lê, là thứ tiếng thông dụng trong trường thương-mại quốc-tế, rồi đến tiếng (l-pha-nho).

(Đây là lời chỉ dạy của ông Cerberr de Médelsheim, tổng - lý hàm ty lý - tài Pháp; ông là người Pháp, viết sách cho dân Pháp coi, nên hai thứ tiếng trên đây để riêng cho người Pháp dùng mà thời: chớ với người minh, thì chúng tôi tưởng, trước hết nên biết tiếng Pháp, rồi đến tiếng Tàu, mà như: là tiếng Quảng-dông)

Hễ đứng ra buôn-bán, các anh đừng bỏ đi chơi xa; vì trong lúc vắng, nếu có ai lại thương-lượng một đ: u gì, không có anh, thì mất lợi nhiều lắm.

Tành k'ên-nhân và bền-chí có ich cho người buôn bán lắm, bỏ ảnh nóng-nảy đi, vì bao giờ người nóng-nảy cũng hư việc luôn. Bền-chí mà đợi giá hàng, đợi thân-chủ, hoặc giả một bai khi người đến mua đồ nói cá-kê, anh phải bền-chí mà đợi cho người ta nói dứt câu chuyện.

Người đứng ra buôn bán phải xem số - sách thương, phải tính giá cả trời sụt hàng ngày.

Nếu có ai hỏi anh: — Món hàng X... còn bao nhiêu tro g tiệm anh? Mùa này, anh bán hàng ngày thứ hàng đó bao nhiêu?... Khi nào anh trả lời mau lẹ, anh mới phải người buôn-bán.

(còn nữa)

Lời cảm ơn

Về đám táng cha, ông gia chúng tôi

Cụ Phan-Trần

Các ngài thân-bằng quyến-thức ở xa hoặc gởi giấy thiệp chia buồn, hoặc gởi lễ và phúng, chúng tôi đều có nhận được cả. Nay chúng tôi, có mấy lời kính-trọng và thành thật xin cảm ơn các ngài.

Con trai: PHAN KHÔI, và vợ con.
Rè: LÊ-DU, và vợ con.
Đồng kính khải

Ai (tu)

Cậu Trương-vĩnh-Giao là con của ông bà Trương-Vĩnh-Tổng đã từ-trần hôm ngày 20 Jun.

Cậu Giao mới có 15 tuổi, và đang học ở Lycée Chasseloup-Laubat. Thiên-tư đỉnh ngộ, tánh-tình vui-vẻ, học tập rất siêng-năng, tuổi xuân xanh như vậy mà đầu có bốn nếp ngày thì mất, thật cũng đáng buồn, đáng tiếc.

Cuộc sống-chung đã cũ - hành sáng ngày 22, các thân-bằng quyến-thức của ông bà Trương-Vĩnh-Tổng đi đưa đám rất đông.

Bản-báo kính có mấy lời phân-vu cùng ông bà Trương-Vĩnh-Tổng và tang-quyến

P. N. T. V.

Ở Sài-Thành mới thấy một sự lạ
Một lần thứ nhất chưa từng có
THANH - HUỆ KHÁCH - SẠN
 Là hiệu nhà ngõ Thanh-Huê, trong hẻm kinh-lê nguy-nan, mà còn lên tuổi trên đường thương-mại, thì cũng nhờ ơn quý khách, Saigon, Cholon, Gladinh và Lya-châu. Chủ nhơn là Monsieur Lê-thanh-Huê chẳng biết lý chi mà đến đáp cái thanh tình của quý khách.
 Nên định hạ giá tiền phòng rẻ đặc-biệt, đặng đền ơn quý khách có lòng chiếu cố đến tận hiệp.
 Ban ngày có phòng bốn cất 0840 Sáu cất 0860 tám cất 0880 và 1800. Một người chủ khách sạn biết ơn đến ngài trả là:
LÊ-THANH-HUÊ

Các sách thường gởi chậm là vì cần gởi nhiều nơi, chúng tôi phát đồ theo số mà gởi lần lượt, nhưng đầu chậm trễ thế nào cũng trong tháng Jun này thì có sách gởi tới. Có vài thứ sách đã hết, bản báo thế thứ khác. Xin quý độc giả lượng cho. B. B.

Mái tóc của phu-nữ tương-lai

Gần đây, bên nước Nga tìm thấy một cái di-tích đàn-bà cúp tóc từ 2000 năm trước, họ lấy làm tự-đắc cho là đàn-bà Nga phát-minh ra kiểu tóc ngắn trước nhất thế-giới. Đọc cái tin này, mình phải nổi ghen: đàn-bà Việt-nam phát - minh ra kiểu đó trước nước Nga nhiều hơn 4000 năm kia.

Thật thế, trong sử Nam và sử Tàu đều có chứng cứ rằng người Việt-nam ngay từ khi lập-quốc, vẫn có tục cắt tóc (đoạn-phát). Lại xem mấy cái hình người vẽ trong sách và khắc ở năm grom mà trường Bác-cổ Viễn-đông đã sưu tập được thì người mình đời xưa, đàn - bà cũng như đàn - ông, đều để kiểu tóc « củi dũa » (xõa tóc xuống chung-quanh cho đều mà vén theo đường rìa tóc, lại biết hớt rìa tóc cho thuận-thuôn, coi cũng đẹp, chớ không như kiểu tóc úp nùi.) Vậy biết cái vinh-dự phát-minh ra kiểu tóc ngắn trước nhất thế-giới hẳn về phần chị em Việt - nam chúng tôi, chớ không đến phụ-nữ Sô-riết.

Nhân việc này lại nhớ đến mấy năm trước, khi mới có phong-trào tóc ngắn, ở nước ta cũng như ở các nước Âu Mỹ, bọn thù cựu phản-đối kịch-liệt. Cái lý-do của họ đại-khải có thể đoán ra mà biết: 1. Xấu, họ không coi được; 2. nhớ-nhãng, không phải quốc-túy.

Lẽ thử nhất chẳng cần phải nói, vì xấu với đẹp chỉ là cái đối-địch, theo thời-gian và không - gian mà thay đổi luôn, xấu khi này, đẹp khi khác, đẹp nơi nọ, xấu nơi kia. Và con mắt thế-tục, bao giờ cũng bị thói quen che phủ, cứ lạ mắt thì cho là xấu, quen mắt lại cho là đẹp, sự thường như thế, có đáng kể chi.

Đến như nhận mái tóc dài làm quốc - túy thì thật là đáng tức cười. Quốc-sử chép rành rành: Khi nước ta thuộc Minh, Vương-Thông sang làm quan cai-trị hạ lệnh cấm đàn-bà cúp tóc. Mái tóc mây của phu-nữ Việt-nam mới bắt đầu từ đấy. Một cái tục do người ngoại-quốc bắt ép mới có mà gọi là « quốc-túy » được chăng? Nếu không phải là người đối nạt, chưa từng đọc qua quốc-sử thì

sao lại nhận làm « quốc-si» làm, « quốc-túy » như vậy?

Mái tóc dài của mình là tự người Minh bắt ép, mà sau khi đuổi được quân Minh đi rồi, mái tóc vẫn giữ, đó là tại cái tâm-lý sùng bái Hoa-phong của một số nhà phú quí, cho thế mới là đẹp, mới là văn-minh — Cái tâm-lý ấy cũng không đáng lạ, vì tính bả: chước vốn là tính tự nhiên của loài người. Nhất là khi thấy mình còn thua kém kẻ khác thì sự bắt chước lại càng thịnh hành, có khi không cần kén chọn phải trái, phán-đoán nên chăng.

Ngày nay ta bắt chước Tây thế nào thì đời xưa bắt chước Tàu cũng thế. Trong lịch-sử và xã-hội ta đâu đâu cũng nhận thấy cái dấu vết bắt chước: chính-trị, học thuật, pháp-luật, văn-chương, cho đến lễ-nghi, phong-tục cũng vậy. Thậm chí có một lần chúa Nguyễn cai-trị trong Nam, hạ lệnh bắt dân-gian đều phải ăn mặc theo Tàu.

Thế nhưng đã nói đến quốc-túy thì không thể bỏ lịch-sử đi mà nhận vợ của người được.

Và lại cái mái tóc Hoa phong này cũng chỉ thịnh-hành ở nơi đô hội, tỉnh thành và miền trên thoi, đến như các hương-thôn miền dưới thì cái tục « đoạn-phát » đến nay vẫn còn. Đàn-bà bên lương thì chỉ nhà nghèo và có con rồi mới cúp tóc, bên giáo thì hết thầy phu-nữ, từ bé đến già, bao giờ tóc dài cũng chỉ để dài bằng đôi ngón tay, các cô thiếu-nữ để tóc như thế coi cũng đẹp lắm. Đạo Thiên chúa rất hay bảo tồn quốc-túy, quốc-tục, mà phu-nữ bên giáo lại không để tóc dài, vì họ biết tóc ngắn mới thật là quốc-túy, quốc-tục của giống « Việt » nhà ta. Vậy mà có nhà làm báo lại nhận cái tờ chấy bện Ngô làm quốc-túy, nghi đảng ngàn thay!

Đầu sao mặc lòng, cái mái tóc của phu-nữ ta sau này thế nào rồi cũng ngắn đi dần-dần, cho đến một ngày kia ngắn hết. Vì những lẽ sau này: Xưa nay bao giờ cũng vậy, mỗi khi có một cái mới ra đời là bị nhiều người công-kích, nhưng nếu nó

PHU NU TAN VAN

tiện-lợi, có ích cho sự sống thì thế nào nó cũng chiếm được phần thắng cuối cùng. Tóc ngắn vừa nhẹ vừa mát, vệ-sinh hơn, các phụ nữ Âu-Mỹ qua một cầu phân-đôi rồi, ngày nay đã theo gần hết; phương chi mình ở xứ nóng, mái tóc ngắn càng dễ đặc thắng hơn. Đó là một lẽ.

Phân đôi tóc ngắn mạnh nhất là thuyết quốc-tỳ, nhưng thuyết sai lầm ấy, chỉ đem lịch-sử ra là đánh đố liền. Đó là hai lẽ.

Đàn bà không dám cắt tóc, phần nhiều là vì miệng thế chế cười, gia-đình ngăn trở. Nay chánh hoàng-hậu Nam-phương để tóc ngắn, làm gương lớn cho phụ-nữ Việt-nam, trông gương đó, chị em hẳn cảm-tưởng đến cái tổ chầy của mình, mà có cắt tóc cũng không ngại gì ai chế cười và gia-đình cũng không lấy lẽ gì trách mắng được nữa. Đó là ba lẽ.

Vì ba lẽ đó, ta có thể đoán mái tóc ngắn thế nào rồi cũng lan khắp nữ-giới Việt-nam. Nghiệm như cái đầu tóc của nam-giới, khi mới cắt đi có nhiều người công kích kịch-liệt, song những tiếng « nhỏ nhãng, vong bản ». v. v. rồi phải theo thời - gian tiêu-diệt dần dần, mà cái bất-tiện chung qui đến phải đảo thái.

Mái tóc nữ giới rồi kết quả cũng đến như đầu tóc của nam-giới mà thôi. Nó còn chậm ngáy là vì phe đàn-ông còn nhiều người thích kiểu tóc dài.

Sự trang điểm của nữ-giới phần nhiều là vì nam giới. Nếu thiếu-niên nam-giới đều có nhãn quang thì sự thay đổi sẽ rất là mau chóng, mấy ông thủ cựu hãy lau mắt mà nhìn cuộc tang thương.

Tam-Hưu

T. B. T. V. 5143 - 24-5 34

DR TRẦN VĂN ĐỐC

Chuyên trị bệnh con nít

31, Rue Tabert

Góc đường Tabert và Aviateur Garros

— SAIGON —

Chợ quần

▼ Dấu TÙ - BI

Kính cáo chị em Nam-kỳ

Nhờ dịp may mắn mà Nam-Hóa Trung - kỳ được biết chị em tòa báo Phụ-nữ Tân-văn, rất sẵn lòng cổ-động cho công-nghệ phụ-nữ. Vậy Nam-Hóa xin có mấy lời kính cáo cùng chị em mong rằng chị em sẽ không chê công-nghệ là một nghề hèn mà cùng nhau gây cho nền nữ-công Việt-Nam được thêm bền vững.

Không nói chắc chị em ai cũng biết hội Nữ-công Trung-kỳ sở-di chậm mở mang là vì công - nghệ phụ-nữ còn kém hèn, chưa có môn gì có thể khoách trương ra được cả. Vì vậy cho nên Nam-Hóa ra đời cốt để giới-thiệu công-nghệ phụ-nữ cho cả ba kỳ trong buổi kinh-lễ khó-khẩn này.

Xin chị em để ý ngó quanh trong nhà mình biết bao nhiêu là môn cần dùng do tay phụ-nữ làm ra, vậy ta hãy nên tìm một môn gì cho thích hợp, có thể tiêu-thụ mạnh, gửi đi xa cho được thì thử làm một ít gửi ra Nam-Hóa, nếu được thì Nam-Hóa xin quảng-cáo khắp trong nước và có thể được thì gửi đi bán các xứ xa.

Vậy chị em ai cần biết điều gì về công-nghệ xin chị em cứ gửi thơ cho Nam-Hóa, chúng tôi sẽ sẵn lòng trả lời cần thận.

Nay kính cáo

NAM-HÓA

47 đường Paul Bert Huế

Lành đời nay

Lành đời nay mới ra đời bán có 1p.60 một quần, ai nghe nói cũng không tin, không lý rẽ đặng như vậy mà tốt bao giờ.

Thứ vải san-dâm còn có 1p.10, 1p.20 một quần thay; chúng tôi không dám khoe «Lành đời nay» tốt hơn các thứ lành khác, giá 3p.00, 4p.00 một quần, nhưng chúng tôi dám nói. Lớn lên rằng «Lành đời nay» của chúng tôi hề bộ rồi giặt chúng nào đen và nước chúng vậy.

Có mua thử mới biết lời chúng tôi là thành thật.

Chúng tôi cần dùng người làm Đại lý ở Lục-tinh, mua 10 quần sắp lên tính giá riêng.

Mon. NGUYỄN-VĂN-TRẦN
94-96 Bd Ponnard, Saigon
Téléphone : 178

CẢNH SỐNG VÀ CẢNH CHẾT

của một đứa con nhà nghèo

Câu chuyện dưới đây là trích từ một quyển sách của Ludwig - Tureck mà nhà văn hào André Gide đã dịch ra Pháp-văn Sanh - tưởng trong đám binh-dân ở thành Stendal nước Đức, Ludwig - Tureck là người đã gặp phải bao cảnh khát-khe, trải qua lắm bước chầm-ndi, đã phải xoay đủ trăm nghề ngàn nghiệp để mà tìm lấy sự sống, nhưng lúc nào gan óc cũng vẫn rắn-rỏi như thường, dầu bác-chiết thiên-ma cũng chẳng chút nản chí sờn lòng vì cảnh khổn-khổ. Nếu xét theo bản dịch-văn của André Gide thì đây là một áng văn tả-thiệt rất linh-hoạt, lâm-lý, khiến lúc xem qua, chúng tôi đã mấy lần rớt nước mắt, và không thể nhịn đặng dịch ra để chia sự khoái-trả cùng độc-giả. Chỉ như sự vận dịch của chúng tôi vụng-về non-nớt, cái tinh-thần bên văn Pháp mười phần không thể diển-dịch lại được một hai, thì ấy là lẽ tất-nhiên, chắc độc-giả cũng dư biết mà nguyên-lượng cho vậy.

B. T. M

Tôi đã từng có dịp nói chuyện về mấy đứa em khác của tôi; song riêng về thằng nhỏ Duy-Đôn (Rudolph), thì chưa hề có ghi chép đều gì, trừ ra hai hàng chữ ở trong cuốn hộ-dời (état civil): hàng thứ nhất ghi ngày nó sanh; hàng thứ nhì, cách khoảng ba tuần sau, thì ghi ngày nó chết. Cho nên bây giờ tôi thuật rõ những chuyện sau đây tức cũng là một cách đền bù vậy.



Thằng nhỏ Duy-Đôn sanh ra là một việc khiến tôi phải lấy làm lạ lắm. Khi đó tôi mới có mười một tuổi và chẳng hề biết để ý đến sự thai nghén của mẹ tôi. Một buổi mai kia, vừa đi học ở trường về, tôi gặp một thằng bạn, bỏ học đang chơi suốt ngày hôm ấy, nó báo cho tôi cái tin mẹ tôi ở nhà vừa mới sinh bé. Tôi tưởng nó đặt chuyện để phỉnh tôi chơi; sự nghi ngờ của tôi làm cho thằng

bạn ấy đỏ-quạ, đến nỗi tôi phải đánh nó. Chừng vào tới trong nhà bếp, tôi chợt trông thấy cái nồi lớn đầy vấp nước mà người ta đang nấu ở trên lò Lè thường mỗi bữa đi học về, là tôi liếc mắt dòm qua cái lò lửa trong bếp trước hết, hay nói cho đúng, là liếc cái món mà người ta nấu nướng trên lò, đặng coi thử hôm nay sẽ được ăn những gì và đồ ăn có đủ không. Nhưng ngày hôm đó, trừ cái nồi nước đầy vấp kia ra, trong bếp vắng hoe chẳng có gì cả. Hối-hợp trong lòng, tôi mới nhẹ sẽ bước thẳng vô buồng thì mùi dầu hôi bay nực-nồng lại càng khiến cho tôi phấp-phồng hơn nữa. Khi tôi đặt chơn vô buồng liền bị cha tôi xua đuổi ra một cách nóng giận. Tức tối quá, tôi đành phải vô lấy một khúc bánh mì trong tủ nhà bếp, rồi trở lộn ra đi kiếm thằng bạn học của tôi, đặng giải-hòa với nó, vì lẽ ra hồi này nó có nồi cháo đầu. Mãi đến chiều tối, sự đói bụng lại lôi kéo tôi trở về nhà. Bấy giờ tôi mới được phép xem qua đứa em mới đẻ của tôi. Bức màn che giường cứ chỉ vén lên được có một chập. Mà tôi cũng chỉ kịp ngó

Hoàng qua đưa nhỏ 'hỏi, vì tôi phải lấy làm ngạc nhiên mà trông thấy hình-trạng của mẹ tôi khác hẳn, tôi không hiểu thứ sanh ra một đứa bé tẻo-teo như thế kia mà sao mẹ tôi lại phải hóa ra nông nổi như thế ấy. Mẹ tôi sanh hạ đứa con này là đứa thứ năm, nhưng trước kia tôi vẫn thường nghe bà nói với cha tôi rằng thà chết phứt đi chứ chẳng thà có thêm một đứa con nữa. Thì cha tôi bảo : « Cái đó khỏi phải sợ ; bây giờ mẹ-mày đã ngoài bốn mươi rồi thì khỏi phải sợ chữa đẻ nữa » Xem đó đủ biết rằng đối với cha mẹ tôi cũng thế, Duy-Đôn sanh ra cũng là một việc lạ vậy. Hẳn vì lẽ ấy nên từ hôm mở mắt ra đời, thằng nhỏ cứ thấy nằm im phăng phắt, dường như cố rấn làm cho mọi người quên lửng đang có nó ở trong nhà. Luôn trong ba ngày đầu, thậm-chí tiếng thở của nó cũng chẳng ai nghe được, rồi thì nó té xuống đau. Chưng nó mới bắt đầu rên-rỉ, rên một cách yếu xìu, song vẫn rên cả đêm lẫn ngày không ngừng. Nó bị chứng thổ-tả. Tôi còn nhớ rõ tôi có trách mẹ tôi sao lại nhẹ cho em nó uống lấy thứ sữa củ quá ; mà cũng chính vì thế nên thằng nhỏ mới đau thật. Mẹ tôi nói tôi là đồ kén ăn và bảo chó có xen-lo vào việc chẳng dính-dấp tới tôi. Cha tôi thì xin mẹ tôi hãy để xit cái nôi của đứa bé ra cho xa một chút vì ông không thể chịu nổi những tiếng rên-rỉ hoai-hoai ở bên tai. Ông nói : « Nhưng thế tất nó cũng chẳng quấy nhiễu mấy lắm ngày nữa. » Bởi lúc đó cha tôi không có công ăn việc làm, nên nhất-thiết công việc trong nhà ông đều trông-nom cả. Cách tám ngày sau, mẹ tôi đã đi vô đi ra được, song coi người có cái vẻ tiêu-tụy rất ghê. Tiếng rên-rỉ ở trong chiếc nôi đưa ra thấy càng ngày càng yếu-đuối hẳn, nhưng bởi lúc nào cũng nghe mãi, nên thế rồi người ta cũng gần như đã chịu quen. Hễ khi thằng nhỏ Duy-Đôn nín lặng không nghe rên-siết nữa, thì cha mẹ tôi lật-đật chạy đến coi nó còn thở hay nó đã từ-biệt cõi đời. Mà chẳng hề gì biết được, và lắm lần cha mẹ tôi đã ngỡ lầm rằng thế là « hưu-bỉ » ; nhưng cả hai giờ sau, lại nghe tiếng rên la rất yếu, lòng tai kỹ mới nhận ra. Rồi, có một lần, vì suốt bốn giờ ròng-rã, chẳng hề nghe tiếng gì ở trong nôi nữa ráo, cha tôi mới lấy hai đồng bạc Đức (deux marks) mà ông đã dự-bị sẵn và vội-vả lo đi mua một cái hòm. Nhưng mười phút sau, tôi phải rấn hết sức cạy dò để chạy theo kêu cha tôi trở lại : tình-linh lại mới nghe tiếng rên-rỉ của Duy-Đôn. Tôi xin thú thật rằng

này giờ tôi vẫn nghiêng đầu ghé tai vào nôi mà chờ đợi bấy nhiêu đó. Đã hai hôm nay rồi, thằng nhỏ Duy-Đôn chẳng được tắm-rửa gì hết. Khi đó nó trở nên gầy ốm một cách gớm ghê đến nỗi mẹ tôi chẳng biết làm thế nào mà bằng nó. Mà khi tôi tìm ngụyện lénh bằng em, thì mẹ tôi rấn cả nói rằng tôi là đứa vụng-về không thể làm việc ấy. Tôi hỏi cha tôi sao lại không rước thầy cho em nó uống thuốc ; với một cái dọng bất-bình ông biểu tôi chờ nên xen-lo vào việc chẳng dính-dấp tới tôi ; ông lại nói với tôi rằng đã chẳng đi làm việc làm vàng chi hết, thì tiền bạc đâu mà ông chạy thuốc chạy thầy cho thằng nhỏ. Tôi sợ nhờ ông thầy giáo của tôi ở trường vẫn có một quyển sách Gia-dinh cầm-nan ; tôi bèn lên lấy quyển sách và xem thấy trong đó nói rằng người ta thường dùng trứng-trắng trứng gà để trị bệnh thổ-tả hay lăm. Tôi chạy đi ăn cắp được ba cái trứng nơi chuồng gà của người hàng xóm và đem về đập lấy trứng-trắng đựng vào trong một cái đĩa. Rồi thừa lúc mẹ tôi mắc bận việc dưới nhà bếp, tôi lên đồ đại cho Duy-Đôn được năm muỗng thuốc đó. Ban đầu tôi định chỉ cho nó ực lấy ba muỗng thôi ; Nhưng tôi vẫn biết nó chỉ còn cân nặng vừa đúng một kilô, thế là từ hôm sanh ra đến giờ nó đã mất đi hết hai kilô lận, nên tôi tưởng cần phải đỡ cho nó gấp hai trứng trắng trứng gà ; như là đã mấy ngày rày, nó chỉ uống nước trường mà chịu, chứ chẳng hề được tí gì vào lòng, thì sức đâu mà cầm-cự cho nổi, tôi tự nghĩ thăm trong bụng như thế. Đoạn tôi đem đĩa trứng trắng trứng gà còn thừa lại mà cất giấu dưới chỗ giường tôi một cách cẩn-thận. Bữa đó, cha tôi chạy đống chạy đống đi kiếm việc cả ngày, tôi lại, ông về đến nhà trễ lắm. Tôi đã đi nằm rồi, nhưng vẫn không ngủ được ; bởi thế tôi lóng nghe cha tôi hỏi mẹ tôi vậy chứ thằng nhỏ chưa chết à. Mẹ tôi trả lời bằng một câu hỏi khác : « Minh có kiếm được việc gì không ? — Không. » Khi ấy mẹ tôi vừa thở ra vừa nói : « Phải chi thằng con nó chịu chết phứt cho rồi, cái này nó cứ ngoi-ngóp đó mà báo đời, làm cho tôi thật rầu thiếu đều đứt ruột. » Cha tôi lại nói : « Nội một lũ kia mà làm còn chẳng ra cho chúng nó ăn, bây giờ lại sanh thêm thứ đồ « sâu róm » ấy rồi mới biết tính như thế nào ? » Liên trong lúc đó, tôi quyết muốn bỏ nhà trốn đi và trôi nổi đến đâu hay đó ; song rồi tôi lại nhớ tới cái đĩa trứng trắng trứng gà dự-trữ ở dưới giường và, phân-vấn chẳng biết

liệu-dịnh làm sao, tôi nhắm mắt ngủ quên đi hồi nào không biết.

Cả lẽ suốt đêm hôm ấy, thằng nhỏ Duy-Đôn không thấy rên-la gì nữa ; khi mới mở mắt ra, tôi trông thấy cha tôi đang dò xem thử nó đã chết thật hay chưa ; nếu khi đó mà quả nó đã chết thật, chắc tôi phải đau - đớn nhiều lắm, vì tôi vẫn bụng bảo dạ rằng sẽ cho nó nuốt thêm năm muỗng trứng-trắng trứng-gà nữa để xem vị thuốc ấy có hiệu-nghiệm chăng. Nhưng nếu nó còn sống, thì tất tôi cũng bị ngăn-cản, không thiệt-hành cái ý-muốn kia được, vì hôm nay người đờn - bà lại mời đến nhà chúng tôi ; y - thị đến đây ít vì sự thăm-lom đứa trẻ hơn là vì sự đòi-hỏi tiền công của mình. Nhưng mẹ tôi không có tiền trả và xin y-thị hãy về đi, rồi ít bữa sẽ trở lại. Người đờn - bà (sage femme) bước ra thì vừa-ura có một người chị em bạn của mẹ tôi bước vào. Mẹ tôi và người khách nói chuyện với nhau, tôi nghe chẳng hiểu gì cả. Tôi chỉ có thể ước-đoán nhiều sự lạ - lùng. Đến chừng nghe người khách bảo mẹ tôi : « Thì trước kia tôi đã khuyên chị chờ nên để nó ra đời làm gì », tôi nhứt - định đứng mãi trong buồng để lóng nghe cho hết câu chuyện. Nhưng tôi lại càng kinh - hải hơn nữa, khi mẹ tôi trả lời cho mẹ kia với dọng của một người bặm miệng mà chịu sự đau-đớn : « Những chuyện đó, trước sau rồi cũng không khỏi bị tiết-lậu ; mà hề lậu ra thì thế nào người ta cũng nằm đầu. Thì con-mẹ Nê-Đê, ở đường Bạch-Sơ, cũng làm đại mà bị khổ đó. Từ ngày con - mẹ đã bị tổng - giam vô khám... ». Tôi vẫn đứng im mà nghe, chẳng hó-hê một tiếng ; tuy vậy cũng không khỏi bị hai người đàn bà họ để ý tới sự cảm-động của tôi và biểu tôi hãy đi ra ngoài. Tôi không chịu đi, trong ý quyết-dịnh kháng-cự lại. Mẹ tôi thì hỏi còn yếu quá, không đủ sức xô-đẩy tôi ra khỏi phòng. Chỉ như mẹ già làm « thầy rùa » kia, tôi vẫn sẵn lòng chỉ tỏ cho mẹ thấy rằng tôi chẳng phải yếu. « Thằng nhỏ này nó điên hã, » mẹ tôi vừa nói vừa rử người chị em bạn cùng bước trái với mình xuống nhà bếp để nói chuyện tiếp. Còn lại một mình tôi trong buồng, tôi muốn thừa cơ - hội ấy dựng đờ thêm trứng-trắng trứng gà cho em nhỏ Duy-Đôn một lần thứ hai nữa. Nhưng tôi phải hời dờ mà trông thấy rằng đờ tôi để dành trong đĩa đã bị chuột ăn hết ráo tự bao giờ! Tôi phải chờ đợi cho mẹ khách của mẹ tôi đi về đã, dựng lên ra chuồng gà kiếm một ít trứng khác ; song mẹ này mới ra khỏi nhà thì kể đã thấy đi tới đến với hai thằng em và con

em tôi mà đi đã lãnh về nuôi giùm trong lúc mẹ tôi đau, rồi bây giờ đặc đem trả lại. Cả ba đứa nhỏ xúm lại nhao-nhao đòi người ta đưa em bé mới đẻ cho chúng coi. Đến chừng trông thấy, thôi chúng nó mừng rỡ hết sức. Con em tôi biểu để cho nó ẵm thằng nhỏ trong tay. « Nó nặng lắm, mẹ tôi bảo ; con không đủ sức bồng nổi đâu. » Khi ấy, con em tôi vùng khóc-mướn, nói rằng lẽ bao giờ nó chưa ẵm được em bé của nó vào tay, thì nó nhứt-dịnh chưa chịu đi ngủ. Mẹ tôi đành phải hứa với con nhỏ rằng nếu như nó ngoan mà đi ngủ sớm thì sáng ngày mai thức dậy sẽ được ẵm em. Qua sáng hôm sau, đang còn sớm lắm, cả nhà đều bị đánh thức dậy bởi con nhỏ nó la om, một hai đôi cái điều mà mẹ tôi đã hứa hôm trước. Thằng A-Tuyết tuy mới nên hai tuổi, cũng hùa theo chị nó mà đòi rần ; cả hai đứa, từ trên giường trèo tuổi xuống đất, chạy đến khẩn-cầu cha mẹ tôi hãy để cho chúng ẵm em - bé của chúng một lát. Cha tôi và mẹ tôi đều chẳng ai muốn thức dậy sớm cả, nên mới sai tôi bồng thằng nhỏ Duy-Đôn trong nôi ra và đặt vào hai cánh tay của con em tôi rất cẩn-thận. Con em tôi mới có bốn tuổi nên hai cánh tay yếu-ớt của nó ôm choàng rất khó khăn cái tấm nệm dày để quấn lấy em-bé Duy - Đôn. Tuy vậy, con nhỏ nó mừng-quỳnh vui-diên, vừa nhãy cá-ton vừa hát nghê-nga cùng trong phòng. « Đem em đây tao coi thử, ne », mẹ tôi biểu. Chắc là Duy-Đôn đã chết đau hồi hôm ; khi tôi lấy nó từ trong tay con em tôi đặt bồng lại cho mẹ tôi xem, thì tôi thấy nó đã lạnh-ngắt cả rồi. Chúng tôi không thể làm cho con em tôi, và khó hơn nữa là cho hai thằng bé em nó, hiểu rằng Duy-Đôn đã chết ; chúng tôi phải nói rằng em-bé đang đau nhiều lắm, ngộ động yên-ủi chúng nó ít nhiều.

Luôn trong ba bữa, cái thầy-ma bé - tí vẫn nằm trên cái bàn để nơi căn phòng lớn, và con em cùng hai thằng em tôi cứ mong-mỏi thế nào rồi thằng bé Duy-Đôn cũng mạnh được. Rồi chiều hôm ấy, thấy một người đàn - ông đến nhà, và cha tôi trao cho hẳn một đồng bạc Đức (1f.25) để thuê hẳn lo việc chôn-cất giùm. Người ấy nói hơi ơn-nghĩa rằng nếu chẳng phải là « chỗ bạn - bè cũ - cựu với cha tôi » thì ắt hẳn đòi thêm gấp đôi cái giá đó. Hẳn lấy sợi dây ràng ngang qua cái hòm nhỏ-nhất một vòng, móc ngón tay trở vào sợi dây mà xách lấy hòm, rồi hẳn với tôi, hai người cùng đi ra nghĩa-dịa, vì cha tôi khiến tôi đi thế cho ông. Đi chưa được bao lâu thì người bạn cũ-tri của cha tôi đòi

PHU NU TAN VAN

nhậu một ít rượu « schnaps » (xi-ndp) cho đỡ mệt. Vậy nên chúng tôi phải ghé vào quán rượu thứ nhì và mãi đến hai tiếng đồng hồ sau mới lên đường trở lại một cách mệt-nhọc. Người kia nghiêng qua, lắc lại rất mạnh. Có một lúc hẳn đặt cái hòm vào chỗ bệ cửa sổ nhà người ta, rồi đứng mà đá. Tôi bảo để tôi ôm cái quan-tài đi cho; người kia cự dừ; bộ trong ý tôi tưởng rằng hẳn say và không đủ sức làm xong công việc của hẳn sao chớ? Hẳn lại còn nói thêm rằng sức hẳn có thể uống nhiều hơn nữa cũng chả thấm - thắp vào đầu. Và, muốn chứng-thật cho lời tuyên-bổ ấy, hẳn lại đi vào một cái quán nữa, rồi trở ra với một chai rượu « schnaps » y-nguyên, sau khi đã nhậu riêng nhiều ly là khác. Tôi bắt đầu lo sợ quá: chắc rồi đây thằng cha này không thể chôn-cất em tôi cho tử-tế được. Cho được đề-phòng sự rủi-ro, tôi bèn đi sau lưng người kia và gần-khít một bên hẳn, đề ngó khi hẳn té một cái là tôi chụp đỡ liền lấy cái hòm. Chúng tôi mới vừa từ - biệt cái quán rượu sau cùng đầu chừng mười phút, thì quả-nhiên có sự rủi-ro. Cũng may mà tôi đã can - thiệp một cách rất lạ - làng; người kia vốn không nặng mẩy, nên tôi có thể nâng đỡ cả người lẫn hòm, song cũng mệt - nhọc lắm.

Tôi hết sức phấp-phồng vì chai rượu « schnaps » ở trong túi áo hẳn. Cái chai ấy đựng đến nửa litre. Khi thấy hẳn kể chai lên miệng, tôi kêu vang xin đừng uống nữa. Hẳn liền quay lại tôi một cách dữ-tợn, chưởi mắng tôi, và bảo rằng hẳn cũng đáng vai chú bác tôi, sao tôi lại lờ-mẩn dám dờ-dọng làm thầy với một người trưởng-thượng. Rồi làm như kiêu đề tỏ ý bất-bình, hẳn vơ tuốt một cái hết cả nửa litre rượu. Chỉ còn phải đi lối mười phút nữa là tới nghĩa-địa; song cứ như cái kiêu đi của người kia thì có-lẽ cũng phải đến nửa tiếng đồng-hồ mới đi hết chặng đường ấy.

Tôi biết chắc rằng nếu cứ dây-dưa mãi thế này thì tôi sẽ không còn đủ sức mà nâng-đỡ lấy người say. Cái hòm nhỏ của em tôi thì nó không chắc-chắn gì, bởi vì là đồ mua rẻ mạt; tôi nghĩ thầm rằng rủi mà đụng-chạm một tí là nó sẽ vỡ toang. Tôi muốn tìm kiếm mưu mẹo gì để giựt đại lấy cái hòm rồi tự đem mà đặt xuống đất. « Thưa bác, tôi nói, bác giận cháu không? - Việc gì giận? » Người kia lầm-bầm. - « Tại khi này cháu khuyên bác lối hơn là đừng nhậu nữa. » Và không đợi hẳn trả lời, tôi bảo rằng nếu hẳn sẵn lòng chờ tôi một lát,

tôi xin chạy đi kiếm rượu đem đến cho hẳn uống. Hẳn càng ưng-ý lắm là vì lúc đó hẳn đang cần muốn nghỉ chừa. Cái kế-hoạch trong trí tôi là hề hẳn ngồi xuống thì tôi sẽ chụp lấy cái hòm ngay. Hẳn lật-đật đưa cái chai không cho tôi và bấm-dọa rằng nếu tôi chuyển-vấn thì sẽ bị ăn đòn. Tôi làm bộ chạy đi với cái chai và mấy đồng xu con mà hẳn đã trao cho tôi. Chạy khỏi ít bước, tôi liền chờ cơ-hội để thiệ-hành cái kế-hoạch đã tính sẵn. Rồi-rón tôi bước gần lại. Tôi thấy lão kia đang ọi mừa hông-học; và đều tôi lấy làm căm tức lắm, là hẳn nhè chống dựa vào cái hòm con mà mừa. Như vậy gần trót nửa giờ. Và trong khoảng thì giờ đó, tôi chẳng làm chi được hết. Trời vừa tối. Tôi trông gặp ai đi ngang qua đề cầu cứu. Bỗng có một người đàn-ông ở đầu đến. Nhưng tôi chưa kịp mở miệng, đã nghe: « Ê! mầy Các! người kỳ vừa nhìn biết anh chàng say rượu vừa la, bộ mầy mới nhậu hết hai đồng marks (bạc Đức) của đám ma này rồi sao mầy? » Người kia ngàng đầu lên nói: « Mắc-mớ chi mầy mà mầy hỏi. Mầy hãy lo đào lỗ cho sẵn sàng để tao thả những cái thầy-ma của tao xuống; còn tiền-nong của tao, tao muốn làm gì mặc tao, ai cho phép mầy được hỏi. Mầy hiểu chưa? » Rồi, đứng dậy từ-tế, hẳn ôm lấy cái hòm và đi trở lại như cũ. Tôi rất lấy làm lạ mà thấy bảy giờ hẳn đi thẳng-thớm hẳn-hỏi. Nhờ mừa được nên hẳn đã giả-rượu đi nhiều lắm. Người đàn-ông mới gặp đó, chắc là một kẻ làm nghề đào huyết mã ở nghĩa-địa, day lại mà nói: « Hãy coi chừng kéolộn đa mầy! Chớ có đem cái thùng lon con của mầy đó mà nhét đại vào chỗ huyết tao đã đào sẵn để ngày mai chôn những cái hòm-lớn đa! » Khi chúng tôi hạ-huyết em nhỏ Duy-Đôn thì trời đã tối đen. Cảnh hắc-ám ở nơi mộ-địa làm cho tôi bất lạnh lòng. Lấp đất vừa rồi, người kia liền bỏ đi. Tuy hết sức hãi-hùng ghê-sợ, tôi cũng còn đứng chuyển-vấn lại. Ở bên cạnh đó, có một ngôi mộ đầy những tràng hoa: tôi vội lấy một tràng và đặt lên trên mộ của em nhỏ Duy-Đôn. Mãi đến khi đó tôi mới khóc oà được. Phần nước mắt chảy lu-bù, phần trời tối mù-mịt, nên tôi chẳng nhận rõ được những chữ số ở trên một mảnh đá bia, bề rộng chỉ bằng một miếng ngói, là chỗ ghi số của các mộ-mả trong nghĩa-địa. Tôi nhớ như ngôi mộ của thằng em tôi trùng nhâm số 361.

BUI-THẾ MỸ dịch



Stra tri

Điêm trang

Săn sóc

GIÁ TÍNH NHẸ

Các thứ thuốc
dưỡng phân, crèmes,
nước thơm. Chỉ
cho những cách
giữ gìn.

Quý vị hãy đến nhà:

“KEVA”

Là Viện Mỹ-nhơn ở Paris
Chi-nghánh ở Saigon
40, Chasseloup-Laubat
Giấy thép nói: 755

Ai viết thư hỏi bồn-viện sẽ gửi cho
quyển sách nhỏ nói về sự đẹp.

DỜI PHÒNG KHÁN BỆNH

DOCTEUR NGUYEN-VAN-TÂN

TRỊ BỆNH CON MẮT

300, Rqo Chasseloup-Laubat, Saigon
(gần Vườn Parc Maurice Long)

CHU-VAN-HAI

ECOLE AUTO ET RÉPARATION

MÉCANIQUE

Trường dạy thi lấy bằng cấp xe Camion, Torpédo, Moto-cyclette Bên trường có lãnh sửa máy hơi và có nhận lãnh làm dùm các thứ giấy tờ về xe hơi, muốn sang tên, hoặc mua xe, hay bán, cũng xin đường cho xe đó chạy. Có cô NGUYỄN-THỊ-HƯƠNG dạy riêng quý Bà, quý Cô thi lấy bằng cấp xe hơi.

Sau gar: Cunlac
Cochinchine N° 45, Colonel Grimaud
SAIGON

DOCTEUR LÉ VAN HUÉ

Lauréat de la Faculté de Médecine de Paris
Sérologiste spécialiste diplômé de Paris
Ancien élève des Instituts Pasteur de Paris
et de Bruxelles

Ex-assistant à l'Institut Central Alfred Fournier
de la Ligue Nationale Française contre le
Pétil Vénérien de Paris

Expérience in London Hospitals

PHÒNG KHÁN BỆNH { de 8h à 12h
et 3h à 7h

138 đường Lagrandière Saigon

Có phòng giáo nghiệm thử máu, thử đằm, phần nước
tiểu etc...; chuyên trị các bệnh đau huyết và phong-tinh

Nhà Thuốc Tây ở Tân Định

22, đường Vassoigne 22

(NGAY CHỢ TÂN ĐỊNH)

BÁN ĐỦ CÁC THỨ THUỐC BẢO CHẾ THEO TOA QUAN-THẦY

HỒ-ĐẮC-AN

TÂN-SĨ VỀ KHOA BẢO-CHẾ.

ĐƯỢC PHẦN THƯỞNG CỦA VIỆN HÀN-LÂM Y KHOA



RƯỢU

Quina Gentiane

là thứ rượu thiệt
lũ, mùi nó thơm
tho, dịu dàng ai
cũng ưa thích.

Có bán ở các
tiệm rượu (épice-
rie) và trừ tại

Hàng MAZET

Số 20

đường Paul Blanchy

SAIGON



VUI THÚ TRONG GIA-ĐÌNH

Mỗi bữa ăn mà có thêm một chai rượu chất hiệu HAUTES COTES thì làm cho bữa ăn càng thêm ngon lành và vui vẻ hơn nữa.

Quý vị muốn cho cảnh gia-đình đặng vui thú, thì hãy dùng rượu chất HAUTES COTES có bình con gà. Vì rượu này chế toàn chất nho tốt, không pha, mùi dịu, giá rẻ, lại nữa là một thứ rượu lâu năm có tiếng như ở bên Pháp, không có thứ nào bì kịp.

Có bán khắp nơi.

ENTREPOT VINICOLE
16, rue Paul Blanche - Saigon

NU' CÔNG

Madame Trương-văn-Huân
200 Rue d'Espagne, Saigon

Khởi sự dạy lại từ 1er Juin 1934

Dạy thêu máy, Tây, Tàu và chỉ-laine. Thêu tay, thêu Bắc, chỉ nhung, ruban, lacet, laine và caxem nôi. Làm đủ các thứ bánh mứt Tây và Annaam.

Có dạy riêng ai muốn học ép bóng nhung.
Tiền học phí rất nhẹ.

Sách mới nên mua

Sách dạy nấu đồ ăn chay 0\$20. — Nhựt dụng từ hàn, có đủ các kiểu đơn từ, bằng-khoản ruộng đất 0\$80. — Sách dạy nói 5 thứ tiếng: Quảng-dông Triều-châu, Phước kiến, Lang-sa và Việt-nam 0\$80. — Sách dạy nói tiếng Tây một mình 0\$80 — Tiểu-thuyết «Giọt-lệ má hồng» tác-giả Nguyễn - thế - Phương, sự tích rất bay, đọc vắn mà phải lúc cười vang, khi kh'c thắm, thiệt là ít có, trọn bộ 21 cuốn, bán giá rẽ 2\$10.

Ít bữa nữa sẽ có một bộ sách khoa học :
Tương mạng mộng bốc, trọn bộ 4 cuốn 3\$00

Tin-Dức Thư-Xã
37-38-39, Sabourain - Saigon



TIÊU-THUYẾT PHỤ-NỮ ÒN MÁU BỒ RƠI

PHAN-HUÂN-CHƯƠNG

(tiếp theo số 247)

Ông Tâm vào nhà-thương đầu được năm sáu ngày thì ông lại nặng thêm bằng hai lúc mới vào. Cái hậu-sự ông không lo gì nữa, ông chỉ lo cho cái tương-lai của thằng Hoàng-Lương mà thôi. Ông kêu Lương lại bên ông. Ông tần-mẩn trong túi ra một cái dây. Ông chỉ nó cho cháu mà nói rằng : « Đấy con ! Lúc mẹ con gần chết, để vật này lại cho con »

Lương rờ tay lên cái dây và hỏi :

— Má tôi để cho tôi hả ông ? Để chi vậy ?

— Để cho con tìm mà nhìn cha con. Bấy lâu ông cất nó. Bây giờ ông cất không đặng nữa, ông giao nó cho con cất. Mà con cất nó đặng không ?

— Đặng, ông.

— Ừ, thì con ráu giữ gìn, đừng bỏ mất nó nghe không ? Mắt nó là mắt cha. Con sẽ đeo nó vào cổ. Có chết cũng đừng bỏ nó.

— Tôi có đại đầu ông. Tôi không bỏ mất đâu.

— Rồi có người lấy nó, con làm sao ?

— Tôi đánh nó.

— Họ lớn con đánh không lại ?

— Tôi khóc.

— Con đừng khóc.

— Không khóc cho họ sợ thì họ lấy của mình, làm sao ông ?

— Họ không sợ con khóc đâu. Ông bảo nghe : Họ có muốn lấy của con, con kêu lính bắt họ. Lính có hỏi, con nói của này của con. Như không có lính, con la lên cho người ta tự lại. Bấy giờ con sẽ khóc. Như vậy chắc cũng có người có như có nghĩa binh vực con. Nếu rồi nữa, chẳng gặp người có nghĩa có như binh vực con, bấy giờ con lạy kẻ nào muốn lấy của con và xin nó chỉ lấy một sợi dây chuyền dây không thôi. Con phải biết ông cháu mình đời gần chết mà thà ông chịu đời chứ không chịu bán sợi dây chuyền này ; vì nó là của cha con cho mẹ con, rồi mẹ con để lại cho con lấy đó mà nhìn cha. Bấy giờ kẻ nào bắt nhân muốn cướp của con, còn chỉ cầu khẩn họ, chịu cho họ lấy một sợi dây chuyền không. Còn cái khuôn tròn này với cái

thơ này làm sao con cũng phải để nhìn cha con cho đặng.

Ông đưa mỗi món đồ cho Hoàng-Lương nhìn kỹ. Lương thấy cái ảnh trong miếng médaillon (mê-dai), nó hỏi :

— Cái hình ai đây ông ? Sao lại có hình má tôi đây nữa ? Cái hình này sao nhỏ quá, còn hình ở nhà lớn ?

— Hình này là của cha của con.

Thằng Hoàng-Lương tới bây lớn mới nghe ông nó nói như vậy. Nó ngó trăn ông nó.

Ông Tâm cứ nói cho nó biết :

— Cha con đây làm thầy giáo. Hồi trước dạy tại trường ở chợ mình đây. Lúc đẻ con thì cha con đi đi ; kể mẹ con chết. Ông nuôi con cho tới bây lớn.

— Cha tôi không biết tôi sao ông ngoại ?

— Không. Hồi đẻ con tới giờ, cha con có thấy con lần nào đâu.

— Sao vậy ông ngoại ?

Ông bèn đem đầu đuôi các việc kể cho cháu nghe, coi nó có nhớ được khoản nào thì nhớ, nhớ đặng càng có ích cho nó. Rồi ông lại dặn : « Con ráng nhớ cho kỹ, phòng sau cha con có hỏi, con nói lại. »

Hoàng-Lương tuy nghe tuy nhớ, song nó có hiểu đầu những manh mối ly-ký, như nào là : trai gái, cang thường luân lý : nào là hợp phép cưới hỏi, nào là không . . . đặng. Nó có lấy làm lạ sao cha con mà nó không biết cha nó, nên nó cứ hỏi :

— Sao cha tôi không thăm tôi kia ! Đầu, ông đưa cho tôi coi kỹ hình cha tôi chứ.

Hoàng-Lương xem ảnh Cảnh-Du rồi lại hỏi :

— Bấy giờ cha tôi ở đâu ?

— Hồi đi đi, cha con đi Gia-đình. Từ đó đến giờ, sáu bảy năm trời, không biết còn dạy tại đó hay còn đi đâu nữa. Tuy vậy nhà cửa cha con ở tại Vĩnhlong. Hiện con còn ông nội bà nội ở bên.

— Tôi đi Vĩnhlong thăm cha tôi và ông nội bà nội tôi đặng không ông ?

— Được, mà con phải hỏi tên cha con, người ta mới biết mà chi.

— Tên gì?

— Con hỏi tên thầy giáo Hoàng-cảnh-Du.

Đó rồi ông trông cái dầy vào cổ Hoàng-Lương và căn dặn luôn luôn: « Nè con, đừng có cời ra nghe. »

Từ đó ông cứ nhại đi nhại lại đều đã nói trên mãi cho Hoàng-Lương nằm lòng. Ông cũng bắt Lương nói lại luôn luôn cho chắc rằng lời căn dặn của ông đã in sâu vào trí nhớ của nó.

Vài ngày sau nữa bệnh ông trở nên nguy kịch. Ông mệt quá. Ông biết rằng không thể sống nổi đêm nay. Mẹ đi thì thôi, tình thì ông cứ nắm lấy tay Lương. Ông còn được chút tri-giác nào, ông chỉ nghĩ tới cháu ông luôn. Ông chết thì nhân rồi phần ông Duy có thắng Lương, không biết gởi nó cho ai, sau này nó sẽ ra sao, nó có gặp cha nó không. Con người ta không cha còn chừ, mất mẹ nương dỉ, chỉ thắng Hoàng Lương trợ trợ có một mình. Lại còn một nỗi nữa là vì nếu nó gặp được

cha nó, cha nó có chịu nhìn nó không? Cha nó mà nhìn nó còn vợ của cha nó? — Mẹ ghê con chớ! Sau cũng, ông cương lĩnh một điều này: « Dầu mẹ ghê chẳng yêu thương, có khắc bạc cũng là ở với cha hơn ở với người dưng. »

Khuya lại ông làm xung, ông trần trở lẫn lộn, đi! mệt quá. Mà nào có ai ngó ngàng đến ông. Bình nhơn đồng phòng với ông thấy vậy thương tình, kiếm kêu giùm thầy « gát » cho ông.

— Mà chớ nào thầy gát đi đâu?

— Người ta nội lại, lúc ông Trần-thiện-Tâm hấp hối là lúc thầy gát đương tỉ tè với một đống mây ngời ở trong buồng gát. Có quả vậy chớ?!

Ông Trần-thiện-Tâm sắp chết. Đến lúc gần tắt hơi, kẻ nằm gần ông còn nghe ông kêu: Kim-Phụng ơi! Kim-Phụng ơi và Hoàng-Lương!!! Sáng lại ông đã thành ra người thiên cổ.

(còn nữa)

ĐỜI CÔ ĐẰNG

(Tiếp theo số 247)

HỒI THƯ TU

Sắc bất ba đào...

Trước kia chàng lo sợ. Song, đã khiến cho chàng cũng trở không được và Mã-Lợi để chơn vào bầy rồi, hay hơn là chàng giúp giùm cô đứng trối cho đặng con-nghiệt-súc.

Chàng mỉm môi, nói thắm:

— Bớ Mã-Lợi. Mi sẽ coi chúng ta trả thù! Thuở giờ mi hơn chúng ta. Bây giờ ta sẽ chỉ đường cho cô Đàng, dẫn mi vào chốn bưng bèo cho mi té nhào xuống đó, là cái địa-vị xứng-đàng cho đũa hèn mặt như mi vậy!

Quả thật, qua ngày sau, trong hai chập nghĩ đều có Mã-Lợi vào choán trong phòng cô Xuân-Hoa. Và cô đem tặng một bó hoa. Cô đào dạy người đem bỏ trong hộc tủ, không để lời cảm ơn! Mã-Lợi buồn; song va nghĩ tại va đem những hoa tâm-thương nên mới bị ché. Vậy va tính sẽ tìm thứ hơ nào lạ nhất quý nhất để bù cái dở hôm nay.

Cái cũ-chỉ rất hay của cô Đàng, khi thì làm cho Mã-Lợi tức giận, khi thì khiến cho va bán-hoan, mong-mỏi... Có lúc cô tươi-cười, như cảm động, như chẳng ngại ngùng, như quên rú; có lúc lại cao-ngạo, khinh-thị, ché bai... Mã-Lợi ngây-ngất, hờn-mé, hăng-hái, tức, buồn, luẩn-chuẩn. Thường khi xem anh ta như con thú rừng lạt vào giữa đám màu lóa-lợt, người ta đâm đầu này, nó huật chạy đầu kia, thét, đuổi sức đứng đó thờ giấc, trơ-trơ mặt ngáo!

Mã-Lợi mua cho nhiều món; món nào mắc giá lắm, cô chỉ ngó mà mỉm cười rồi dường như ché bỏ ngay. Liệu chừng Mã-Lợi tốn hao rất nhiều, muốn chán ngán, thì có ngó chỗ khác, nhẩn mặt để cho va hun bàn tay một cái! Khách về có rửa xà-bông liền, hình như sợ nọc độc!

Ngày nọ, cô không dè Mã-Lợi đem cho cô một món tặng rất cao-giá hơn chỗ cô tưởng. Va hỏi cô: — Cô đã thấy rằng tôi hết sức kính yêu cô,

chàng hay cô có tưởng rằng ngày kia cô thương tôi được không?

Cô Xuân-Hoa đáp:

— Đều ấy tùy theo...

Mã-Lợi hỏi-hỏi, hỏi tiếp:

— Tùy theo điều chi, cô nói giùm đi?

— Ông muốn bây giờ, như vậy đây sao?...

— Vậy chớ tôi môn-mỏi nhớ thương, có còn đành dây-dừa sao có?

— Ô hỡi! Bây giờ tôi mắc lo theo điệu-nghe, tôi không muốn phải bận lòng vì việc khác!

— Thảm quá! Nhưng mà cô cho phép tôi ước ao rằng ngày kia cô sẽ yêu tôi như tôi yêu cô, nghe?

— Tôi không biết trước được. Song ông biết rằng lòng dạ người đàn bà không thể nào không cảm động vì sự người ta yêu chuộng họ.

Lời kỳ làm cho Mã-Lợi khắp-khởi, năn-ni khăn-cầu, xin cô đào thâu bớt ngày giờ lại cho va sớm được thỏa lòng.

Xuân-Hoa nói:

— Thầy tôi có nói rằng sẽ có ngày tôi buồn, chán nghiệp này; ngày đó tôi bỏ nghề liền mà hưởng lạc với ông, nếu đây đến đó cách cũ-chỉ của ông, lời ăn-nói của ông làm cho tôi chẳng có chi phải phiền.

Mã-Lợi hết sức mừng.

Nếu cả rạp hát vui lòng nghe, thì va sẽ lên giữa diễn-đàng mà khoe rằng cô Xuân-Hoa đã có hứa hết phần nửa rằng sẽ cùng va kết nghĩa.

Mấy lần Mã-Lợi đến viếng Xuân-Hoa, tặng cho cô món gì, nói với cô câu gì, Đổ-Liệt biết cả.

Nhằm lúc ấy, Lưu-Thanh bị đau bệnh nước mắt, nên phải an-dưỡng ở nhà trọ. Vì vậy mà mỗi lần vắng hát, Đổ-Liệt đưa cô Đàng về đến nhà. Như mấy dịp đó, hai người bán-luận về cái đức-tình của Mã-Lợi.

Đổ-Liệt kể cho cô nghe những cái yếu-điểm của đàn-ông đặng cho cô tùy lúc lợi-dụng mà thân-trộn hờn-phách của Mã-Lợi. Cô cười mà xin phép chàng:

DOCTEUR

F. NG. V-NGUYỄN

Cựu Sanh-viên Đường-đường Paris

Chuyên trị các bệnh:
TRÁI TIM, BAO TỬ VÀ GAN,

Phòng khám bệnh:
81 ĐƯỜNG MAC-MAHON

Sớm mai:
7 giờ tới 10 giờ

N. B. — Những giờ khác, sẽ có tại nhà,
52 đường Lagrandière.

Công-ty

Forvil

và

Docteur Pierre

00000

Đủ thứ dầu thơm,
Phấn,
Savon rửa mặt,
Nước súc miệng,
Savon đánh răng.
Khắp nơi đều có bán lẻ.

ĐẠI-LÝ ĐỘC-QUYỀN:

INDOCHINE
IMPORT,
C. HUCHET

40-46 — Rue Pellerin — Saigon

PHU NU TAN VAN

— Anh đừng chê em, cho em diện « găt », nghe anh? Diện, giã hình giã dạng, em phải dùng hai tít xấu ấy mà thành công!

« Anh ơi! xin anh đừng nghĩ quanh-quẩn làm gì. Anh có yêu em, là yêu con Đàng như-nhà ngày xưa. Hiện giờ em là một ã-đào. Anh chờ khi kia em bỏ cái địa vị con hát rồi, sẽ kể em là bà tằm đầu y hiệp!»

Chỉ có mấy lúc ấy cặp thanh-niên xuân-nữ nói chuyện nhau được thơi, vì không có bữa nào Mã-Lợi không men đến rạp hát mà dành cổ Xuân-Hoa trong mấy giờ nghỉ chặp.

Va mua lòng hết thấy mấy người giúp việc trong rạp. Từ kẻ găt cửa, mấy kẻ dọn lớp mấy người đàn-bà phục sự về việc thay đổi sắc phục, cho đến chú cai-việc, ai cũng có xài tiền của Mã-Lợi và kính chuộng va như ông chủ. Nhứt là chú cai-việc chú khoái chí lắm vì Mã-Lợi tặng cho chú một thùng rượu chác thượng-hảo ở Rột-đô.

Mã-Lợi đến phòng cô Xuân-Hoa trước giờ nghỉ chặp luôn-luôn. Cho nên lúc nào cô bước vô thì biết rằng đã có Mã-Lợi trong ấy. Va cầm lên mà trầm-trở, hun-hít những món mà cô đào thường cầm vào tay diu-dàng của cô!

Lúc nào Xuân-Hoa không có đến rạp mà làm tuồng thì Mã-Lợi đến rảo xung-quanh nhà trọ của cô, cầu may cho được mời vào trò chuyện. Và cũng dùng sức tiền để cậy bà Liên-Cơ là chủ nhà trọ ấy giúp giùm phương thế choặng giáp mặt Xuân-Hoa. Rồi cho va, Liên-Cơ là người đàn-bà chơn-chánh, nên vàng của va thành ra bất-lực.

Mã-Lợi muốn tặng thêm sự yêu-chuộng nên thường thường mua đồ hết sức mắc-mỏ mà gởi cho cô đào.

Va tự bảo: « Minh ăn-cần như vậy, thế nào có Xuân-Hoa cũng xiêu lòng».

Ấy vậy, va dám xài mười hai ngàn, mười lăm ngàn quan, để mua chiếc vòng cho người yêu, không nhân-nhớ chút nào, quí hồ cho có dịpặng gởi kèm theo cái danh thiệp, cái nào cũng nói có bao nhiêu vậy: tôi nhớ thương môn-mỏi!

Xuân-Hoa chỉ dòm sơ món nữ-trang rồi bỏ vào hộc tủ, còn mảnh giấy thì xé bỏ, không thêm đọc! Nhiều cách khiến cho Mã-Lợi mê hơn.

Có lúc, Mã-Lợi ngồi trong phòng, cô lấy làm ngại-ngùng, phân-nản rằng bất-liện cho cô thay đổi y-phục.

Mã-Lợi bước ra ngoài, nóng-nảy hỏi thăm vào

được chưa, không đợi người mời đến.

Xuân-Hoa giả ý cảm-động, không nở để cho khác... mỗi lòng, cho phép người trở vào; song vì lật-đật, cô hoảng áo chưa kịp, còn bày cái tay trắng nõn và một chút ngực no tròn.

Mã-Lợi ngó mà nuốt nước miếng!

Hôm nọ, nhưn lúc người đàn-bà tùy-tông của Xuân-Hoa ra ngoài, Mã-Lợi sẽ lên đến gần cô, vờ toan úp môi khao khát vào cái ót nõn-nà của cô, cô ngó vào kiến thấy vậy, nhảy tránh và quở rầy; Mã-Lợi phải hết sức năn-nỉ mới khỏi bị đuổi!

Hôm sau liền có một xâu chuỗi ngọc-trai để bù cái lỗi ấy!

Cô đào hình như cảm-động vì cái nhẽ-y đó; cô chẳng phụ lời của Mã-Lợi năn-nỉ chiều mai đến ăn với va tại nhà hàng Đài-Vàng, là chỗ danh tiếng như ở xóm Mông-Mặt.

Mã-Lợi ra khỏi phòng, mặt hớn-hở.

Ăn chung với người yêu! Còn gì bằng!

Ăn chung, ít lâu sẽ ngủ chung đấy!

Thật, bữa ăn ấy mắc lắm. Song Mã-Lợi còn e rằng đây đến đó, cô Xuân-Hoa đổi ý mà từ chối.

Nhưng, có Xuân-Hoa chịu thiệt. Một đêm Mã-Lợi không đi là cô xin va mời thêm hai khách để chuyện trò cho vui trong lúc ngồi bàn.

(còn nữa)

Syphilis, blennorrhagie
Maladies de femmes
Maladies de peau

DR. TRẦN-TÂN-PHÁT

Ancien externe des Hôpitaux de Paris

Ancien assistant des dispensaires anti-blennorrhagique
de la L. P. S. à Paris

Médecin du dispensaire antivénérien
de la Région Saigon Cholon

Chuyên trị các chứng bệnh, nhứt là bệnh
phong tình và các chứng bệnh của đàn-bà

Giờ coi mạch: Sáng mai từ 10 tới 12
Chiều từ 2 tới 6 giờ.

PHÒNG KHÁM BỆNH:

56 12 đường Colbert (trước cửa đình Tòa-quyền)



VIỆT-NAM CÔNG-TY BẢO-HIỂM XE HƠI

Công-ty nặc danh vốn 200.000 đồng bạc

Hội-quán: 56, đường Pellerin, Saigon

Tên giấy thép:
ASSURANA

Giấy thép số: 748

- 1° Giá tiền bảo kê rẻ hơn các hãng khác và trả làm 4 kỳ được, mỗi kỳ một phần tư.
- 2° Khi rùi ro bồi thường mau mắng và lo đủ mọi việc, cho chủ xe khỏi nhọc lòng.

DẦU TỪ-BI hiệu Con Trĩ

Tên dầu Từ-Bi hiệu con Trĩ đã cầu chứng tại Tòa Saigon
ngày 18 Decembre 1922 và đăng trong Quan-báo Paris 1923.



Dầu Từ-Bi đã nổi danh, trong Nam, ngoài Bắc đều thông dụng và đều cho là một thứ dầu hay để nhứt.

Dầu Từ-Bi chủ trị về các chứng phong, mà nhứt là con nít từ một hai tuổi sắp lên mười tuổi, hề cho nó uống dầu Từ-Bi thì được luôn năm mạnh khoẻ, da thâm thịt, trong mình mát mẽ ăn chơi, khỏi lo bệnh hoạn chi hết. Dùng dầu Từ-Bi mà trị bệnh kinh-phong, tê-thấp, phong nổi giề cùng mình, các thứ ghê, trặc tay chơn, hoặc đau nhức rêm cả thân thể, thì thấy công-hiệu như thần.

Con nít nhỏ ăn, bú không tiêu, hay sinh bụng no hơi, hoặc hay đau bụng, đau cam-tích, ho nóng, nếu dùng dầu này thì trứng chách chứng bệnh, thấy lạnh mạnh tức thì. Đàn bà vì huyết không tốt, hay đau và hình vóc khó khăn vàng mét, dùng dầu Từ-Bi, trị thì thấy sự hiệu nghiệm lạ lùng, không thuốc nào hơn.

Ái ai cũng đều khen dầu Từ-Bi hay vô cùng. Thiệt là vật khinh hình trọng, xin quí khách lưu tâm thí-nghiệm một khi thì rõ. Nhà nào có con hay ẻo uột, đau hoài không lớn, ăn chơi ít, thì nên dùng dầu Từ-Bi lắm.

Giá bán lẻ khắp nơi mỗi ve 0\$25

Quý vị ở xa xin mua nơi mấy nhà Đại-lý trên đây, còn ở Saigon, Cholon, Giadinh thì nơi nhà buôn Annam hiệu Nguyễn thị-Kinh, 30, Rue Aviateur Garros Saigon.

Các nhà Đại-lý dầu Từ-Bi:

Bentre:	Văn-vô-Văn
Baria:	Lưu-xiêu Linh
Cap St Jacques:	Trần-thị-Huân
Rachgia:	Nguyễn-ngọc-Trái
Thudaumot:	Nguyễn-tấn Xương
Gocong:	Thái-ngọc-Bình
Baliou:	Đình-Song
Vinhlong:	Nguyễn-thành-Liêu
Chaudoc:	Tiệm-Hòa-Sanh
Cántho:	An hà An-quán — Võ-văn Nhiều
Sóc-trang:	Trịnh-kim-Thỉnh
Sadec:	Võ-đình Đình
Longxuyen:	Đông-thị-Đôi
Mytho:	Hà-phàm-Chất
Pnompenh:	Huỳnh-Tri, Rue Ohier
Saigon:	Thanh-Thanh, Rue Pellerin
Huê:	Quan-hải Thơ-quán
Tourane:	Lê-thừa-Ăn
Hanoi:	Nam kỳ Thơ-quán
Haiphong:	Hiệu Nam-Tân